

Số 22.../TB-HĐQT

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ
CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC**

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội;

I. GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC CÔNG BỐ THÔNG TIN:

Tên công ty: **Công ty cổ phần xi măng La Hiên VVMI**

Mã chứng khoán: CLH

Trụ sở chính: Xóm Cây bông, xã La Hiên, huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên,
Việt Nam

Điện thoại: 02803829154 Fax: 02803829056

Địa chỉ Website: ximanglahien.com.vn

Loại công bố thông tin: 24h 72h Yêu cầu Bất thường Định kỳ

II. NỘI DUNG CÔNG BỐ THÔNG TIN:

1. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.
2. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.

(Có biên bản họp, nghị quyết đại hội chi tiết kèm theo)

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Trân trọng thông báo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu HĐQT;VP;

Ngày 27 tháng 4 năm 2021

NGƯỜI THỰC HIỆN CÔNG BỐ THÔNG TIN 

GIAM ĐỐC



Nguyễn Văn Dũng

Số: 15/NQ-ĐHĐCĐ

Thái Nguyên, ngày 26 tháng 4 năm 2021

**NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021
CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG LA HIÊN VVMI**

Căn cứ vào Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần xi măng La Tiên VVMI;

Căn cứ Biên bản họp đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 Công ty Cổ phần xi măng La Tiên VVMI ngày 26 tháng 4 năm 2021 dưới sự chủ tọa của Ông Đỗ Huy Hùng - Chủ tịch hội đồng quản trị công ty;

Tham dự đại hội có 31 vị cổ đông của Công ty, sở hữu và đại diện cho 10.999.560 cổ phần, bằng 91,66 % số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Với tinh thần làm việc khẩn trương và trách nhiệm, đại hội đã tập trung giải quyết từng nội dung trong chương trình nghị sự và thống nhất quyết nghị như sau:

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 Công ty cổ phần xi măng La Tiên VVMI nhất trí thông qua:

1- Báo cáo kết quả thực hiện SXKD năm 2020 và phương hướng nhiệm vụ kế hoạch SXKD năm 2021 với một số chỉ tiêu chủ yếu như sau:

1.1- Kết quả kinh doanh năm 2020:

TT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	NQĐHĐCĐ	Thực hiện năm 2020	Tỷ lệ % TH/KH
1	Sản lượng tiêu thụ	Tấn	730.000,00	781.663,47	107,08
	<i>Xi măng</i>	"	690.000,00	746.158,19	
	<i>Clanhke thương phẩm</i>	"	40.000,00	35.505,28	
2	Doanh thu	Triệu đồng	642.858,19	712.993,99	110,91
3	Lợi nhuận trước thuế TNDN	Triệu đồng	36.500,00	57.419,66	157,31
4	Tỷ lệ trả cổ tức trên vốn điều lệ	%	15	25	166,67
5	Nộp ngân sách nhà nước	Triệu đồng	31.718,00	45.579,18	143,42
6	Lao động bình quân	người	630	573	90,95
7	Tiền lương bình quân	đ/ng/tháng	9.656.085	12.834.712	132,92

1.2 - Phương hướng kế hoạch năm 2021:

* Kế hoạch SXKD năm 2021

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2021
1	Sản lượng tiêu thụ	Tấn	740.000
2	Doanh thu	Triệu đồng	619.975
3	Nộp NS nhà nước	Triệu đồng	35.749
4	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	39.500
5	Cổ tức	%	15
6	Lao động thực tế	Người	556
7	Thu nhập bình quân	Đồng/ng/tháng	11.250.000

- Giao cho HĐQT Công ty chủ động điều hành thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 cho phù hợp với thực tế sản xuất và thị trường tiêu thụ sản phẩm, tuy nhiên đảm bảo không ảnh hưởng đến lợi nhuận kế hoạch được giao.

* Kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2021

STT	Hạng mục	ĐVT	Số lượng	Thành tiền (Tr.đ)
I	Công trình chuyển tiếp			11.623
1	Dự án đầu tư thiết bị phục vụ sản xuất			7.773
1.1	Thiết bị phân tích chất lượng clinker	Cái	1	4.556
1.2	Máy nén khí 160Kw	Cái	2	3.217
2	Hệ thống cung cấp nước công nghiệp tuần hoàn	HT	1	3.850
II	Công trình khởi công mới			3.366
1	Kho chứa nguyên vật liệu xi, thạch cao	M ²	1.800	3.366
III	Chuẩn bị đầu tư			910
1	Dự án đầu tư quạt gió nhiệt độ cao lò 2	HT	1	380
2	Dự án đầu tư cải tạo tháp trao đổi nhiệt lò 2	HT	1	480
3	Dự án nâng cấp hệ thống tự động hóa (DCS) dây chuyền II	HT	1	50
IV	Dự phòng			7.000
1	Dự án đầu tư Hệ thống tự động hóa (DCS) dây chuyền II	HT	1	7.000
	Tổng cộng			22.899

2- Báo cáo của Hội đồng quản trị về hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty năm 2020 và kế hoạch hoạt động năm 2021.

3- Báo cáo của Ban kiểm soát về hoạt động của Công ty năm 2020 và kế hoạch hoạt động năm 2021. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của BKS.

4- Thông qua báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty cổ phần xi măng La Hiên VVMI đã được kiểm toán.

5- Thông qua phương án phân phối lợi nhuận, mức trả cổ tức năm 2020 theo biểu sau:

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Phương án công ty đề nghị	Ghi chú (%)
1	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	48.314.287.217	100,00
	Trong đó: - Lợi nhuận năm trước chuyển sang	"	2.467.437.292	
	- Lợi nhuận năm nay	"	45.846.849.925	
2	Lợi nhuận để lại chưa phân phối năm nay	"	8.836.051.880	18,29
	Trong đó: Tài sản thuế thu nhập hoãn lại tại ngày 31/12/2020	"		
3	Phương án trả cổ tức năm 2020			
3.1.	Tỷ lệ trả cổ tức theo NQ ĐHCĐ đầu năm	%	15,00	
3.2.	Tỷ lệ trả cổ tức đơn vị đề nghị	%	25,00	
3.3.	Số tiền trả cổ tức	Đồng	30.000.000.000	62,09
4	Bù đắp khoản lỗ của các năm trước đã hết thời hạn được trừ vào lợi nhuận trước thuế (nếu có)	"	0	
5	Lợi nhuận còn lại (5= 1-2-3.3-4)	"	9.478.235.337	
a	Trích quỹ đầu tư phát triển	"		
b	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi			
b1	Quỹ lương thực hiện năm 2020 của Công ty	Đồng	73.169.514.698	
b2	Quỹ lương thực hiện bình quân 1 tháng của Công ty	"	6.097.459.558	
+	Số lao động bình quân năm 2020	Người	573	
+	Tiền lương bình quân năm 2020	Đồng/ng/th	10.641.291	
b3	Số tháng lương được trích tối đa (3 tháng lương)	Tháng	1,50	
b4	Mức trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (b4=b2*b3)	Đồng	9.146.189.337	18,93
+	Số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi/ bình quân tháng lương BQ	Tháng lương BQ	1,50	
+	Số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi/ LĐ BQ	đ/người	15.961.936	
c	Trích quỹ thưởng Người quản lý DN			
c1	Quỹ lương thực hiện BQ 1 tháng của NQL DN năm 2020	Đồng	221.364.000	
c2	Số tháng lương được trích tối đa (1.5 tháng lương)	Tháng	1,50	
c3	Mức trích quỹ thưởng Người quản lý doanh nghiệp (c3=c1*c2)	Đồng	332.046.000	0,69

6- Quyết toán việc chi trả thù lao cho HĐQT, BKS năm 2020; Phương án chi trả thù lao cho HĐQT, BKS năm 2021.

+ Thù lao cho HĐQT, BKS thực hiện năm 2020:

Stt	Họ tên	Chức vụ	Thực hiện (đồng)
1	Đỗ Huy Hùng	Chủ tịch HĐQT	89.107.200
2	Nguyễn Văn Dũng	Thành viên HĐQT	74.880.000
3	Lê Thị Thu Hiền	Thành viên HĐQT	74.880.000
4	Hà Văn Chuyển	Thành viên HĐQT	74.880.000
5	Trịnh Quốc Bình	Thành viên HĐQT	74.880.000
6	Hoàng Thị Thúy	Ủy viên BKS	67.766.400
7	Phạm Đình Tuấn	Ủy viên BKS	67.766.400
	Tổng cộng		524.160.000

+ Phương án chi trả phụ cấp cho HĐQT, BKS năm 2021 (đây là mức tối thiểu, trong năm căn cứ kết quả SXKD nếu tiền lương của các VCQL được quyết toán tăng thì mức chi trả thù lao sẽ tăng tương ứng, nhưng mức chi tối đa không quá 20% mức tiền lương của VCQL) và dự kiến như sau:

Stt	Chức danh	Số lượng	KH (đ/ng/th)	Ghi chú
1	Chủ tịch HĐQT	1	4.760.000	
2	Ủy viên HĐQT	4	4.000.000	
3	Ủy viên BKS	2	3.620.000	

7- Thông qua lựa chọn danh sách Công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021.

8- Thông qua việc sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần xi măng La Hiên VVMI. Theo Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc thông qua ngày 17/6/2020 và Thông tư 116/2020/TT-BTC của Bộ tài chính quy định về quản trị công ty áp dụng cho các công ty đại chúng.

9- Thông qua ban hành quy chế hoạt động của hội đồng quản trị, quy chế nội bộ về quản trị, quy chế hoạt động của ban kiểm soát Công ty cổ phần xi măng La Hiên VVMI. Theo quy chế mẫu tại Thông tư 116/2020/TT-BTC của Bộ tài chính quy định về quản trị công ty áp dụng cho các công ty đại chúng.

10- Thông qua hợp đồng mua bán hàng hóa với người có liên quan, hợp đồng mua bán lớn (>35% tổng giá trị tài sản doanh nghiệp).

- Hợp đồng mua bán than với Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam năm 2021 như sau:

+ Tổng sản lượng than cho KHSX năm 2021 là: 85.000 tấn

+ Khối lượng đã thực hiện trong quý I/2021 là: 25.000 tấn

+ Khối lượng còn lại trong năm 2021 là: 60.000 tấn

- Giao cho giám đốc công ty phần xi măng La Hiên VVMI quyết định ký kết hợp đồng kinh tế với người có liên quan.

11- Công nhận kết quả bầu cử thành viên BKS Công ty nhiệm kỳ 2018-2023 của Công ty như sau:

- Bà: Trần Thu Hương

Điều 2. Tổ chức thực hiện

- Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty cổ phần xi măng La Hiên VVMI thông qua toàn văn tại Đại hội.

- Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ sau khi kết thúc Đại hội.

- Đại hội đồng cổ đông uỷ quyền cho Hội đồng quản trị Công ty cổ phần xi măng La Hiên VVMI triển khai các nội dung được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại Nghị quyết này và tiến hành các thủ tục cần thiết để thực hiện theo đúng quy định của pháp luật và Nghị quyết này.

Nơi nhận:

- UBCKNN (thay B/cáo);
- Cty CP CK QT Việt Nam (02b)
- Công bố TT trên Website Cty;
- Các thành viên HĐQT;
- Các thành viên BKS;
- Giám đốc Công ty;
- Cổ đông của Cty;
- Lưu: VP, HĐQT.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA



[Handwritten signature]
Đỗ Huy Hùng

Thái Nguyên, ngày 26 tháng 4 năm 2021

**BIÊN BẢN HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021
CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG LA HIÊN VVMI**

Trụ sở: Xã La Hiên, Huyện Võ Nhai, Tỉnh Thái Nguyên

Giấy CNĐKKD số: 4600422240 Sở KHĐT Tỉnh Thái Nguyên

Đăng ký thay đổi lần 3 ngày 21/5/2014

Hôm nay vào hồi 8 giờ 00 phút ngày 26 tháng 4 năm 2021, tại Công ty cổ phần xi măng La Hiên VVMI, đã diễn ra Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.

I. Thành phần dự Đại hội gồm có:

A/ Hội đồng quản trị Công ty gồm có:

1. Ông Đỗ Huy Hùng - Chủ tịch HĐQT Công ty
2. Ông Nguyễn Văn Dũng - Ủy Viên HĐQT Công ty
3. Ông Hà Văn Chuyên - Ủy Viên HĐQT Công ty
4. Bà Lê Thị Thu Hiền - Ủy Viên HĐQT Công ty

B/ Ban Kiểm Soát Công ty gồm có:

1. Bà : Nguyễn Thị Thu Hoài - Trưởng ban KS Công ty
2. Bà : Hoàng Thị Thúy - Ủy Viên BKS.
3. Ông: Phạm Đình Tuấn - Ủy Viên BKS

C/ Cổ đông tham dự Đại hội:

Thời điểm khai mạc đại hội có 26 vị cổ đông của Công ty, sở hữu và đại diện cho 9.519.480 cổ phần, bằng 79,33 % số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

D/ Đoàn chủ tịch Đại hội gồm:

1. Ông: Đỗ Huy Hùng - Chủ tịch HĐQT Công ty làm Chủ tọa.
2. Ông: Nguyễn Văn Dũng - Ủy viên HĐQT Giám đốc Cty.

E/ Chủ tọa Đại hội đã chỉ định thư ký để giúp chủ tọa điều hành Đại hội gồm:

1. Ông: Phạm Trung Hợp - Thư ký HĐQT Công ty.
2. Ông: Tống Thanh Sơn - Thư ký Công ty

Đại hội đã diễn ra theo trình tự và bao gồm những nội dung sau đây:

II. Nội dung và diễn biến của Đại hội:

1. Ông Nguyễn Văn Vượng - Trưởng ban kiểm tra tư cách cổ đông đã đọc báo cáo thẩm tra tư cách cổ đông trước khi khai mạc Đại hội và công bố **26** vị cổ đông có mặt đều đủ tư cách tham dự Đại hội. Những cổ đông có mặt sở hữu và đại diện cho **9.519.480** cổ phần, bằng **79,33 %** số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Căn cứ khoản 1 điều 145 Luật doanh nghiệp số 59 năm 2020 và khoản 1 điều 19 Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần xi măng La Hiên VVMI thì Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty đã hội đủ các điều kiện để tiến hành Đại hội theo đúng quy định của pháp luật.

Trưởng ban kiểm tra tư cách cổ đông lấy ý kiến biểu quyết thông qua báo cáo thẩm tra tư cách cổ đông tham dự đại hội.

Kết quả biểu quyết:

- ✓ *Tán thành: 9.519.480 cổ phần, chiếm 100% tổng số CP tham gia biểu quyết*
- ✓ *Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số CP tham gia biểu quyết*
- ✓ *Ý kiến khác: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số CP tham gia biểu quyết*

2. Đoàn chủ tịch Đại hội trình bày và thông qua các nội dung trước khi tiến hành đại hội như sau:

2.1. Thông qua chương trình Đại hội, hướng dẫn thể lệ biểu quyết thông qua các nội dung trong chương trình của Đại hội

Ông Đỗ Huy Hùng - Đoàn chủ tịch trình bày chương trình đại hội và lấy ý kiến biểu quyết thông qua chương trình Đại hội.

Kết quả biểu quyết:

- ✓ *Tán thành: 9.519.480 cổ phần, chiếm 100% tổng số CP tham gia biểu quyết*
- ✓ *Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số CP tham gia biểu quyết*
- ✓ *Ý kiến khác: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số CP tham gia biểu quyết*

2.2 Thông qua quy chế Đại hội

Ông Hà Văn Chuyên - Ủy viên HĐQT trình bày quy chế đại hội, Đoàn chủ tịch lấy ý kiến biểu quyết thông qua nội dung quy chế đại hội.

Kết quả biểu quyết:

- ✓ *Tán thành: 9.519.480 cổ phần, chiếm 100% tổng số CP tham gia biểu quyết*
- ✓ *Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số CP tham gia biểu quyết*
- ✓ *Ý kiến khác: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số CP tham gia biểu quyết*

Tại thời điểm **9 giờ 10 phút** đã có **31** vị cổ đông đại diện cho **10.999.560** cổ phần tham dự tại đại hội.

(Có danh sách các cổ đông tham dự ĐH kèm theo biên bản này)



III. Trình bày các báo cáo, tờ trình trong đại hội:

Sau khi thực hiện các thủ tục tiến hành Đại hội, Chủ tọa Đại hội đã điều hành để đại hội nghe báo cáo các nội dung như sau:

1. Báo cáo của Giám Đốc Công ty về kết quả hoạt động SXKD năm 2020 kế hoạch SXKD nhiệm vụ năm 2021

Đại hội đã nghe Ông Nguyễn Văn Dũng - Ủy viên HĐQT Giám đốc công ty trình bày nội dung báo cáo về kết quả hoạt động SXKD năm 2020 kế hoạch SXKD nhiệm vụ năm 2021.

2. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty năm 2020 kế hoạch hoạt động năm 2021

Đại hội đã nghe Ông Đỗ Huy Hùng - Chủ tịch HĐQT Công ty trình bày nội dung báo cáo hoạt động của HĐQT Công ty năm 2020 kế hoạch hoạt động năm 2021.

3. Báo cáo của Ban kiểm Soát về hoạt động của công ty năm 2020 kế hoạch hoạt động năm 2021; Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của BKS

Đại hội đã nghe Bà Nguyễn Thị Thu Hoài - Trưởng BKS Công ty trình bày nội dung báo cáo của Ban kiểm soát về hoạt động của Công ty năm 2020 kế hoạch hoạt động năm 2021; Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của BKS;

4. Miễn nhiệm thành viên BKS, đề cử, ứng cử, bầu cử thành viên BKS Công ty cổ phần xi măng La Hiên VVMI nhiệm kỳ 2018-2023

* Đại hội đã nghe Ông Đỗ Huy Hùng - Chủ tịch HĐQT trình bày thông báo về việc miễn nhiệm thành viên BKS công ty với ông Phạm Đình Tuấn.

* Chủ tọa Đại hội biểu quyết thông miễn việc nhiệm thành viên BKS

Kết quả biểu quyết:

✓ *Tán thành: 10.625.980 cổ phần, chiếm 96,85% tổng số CP tham gia biểu quyết*

✓ *Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số CP tham gia biểu quyết*

✓ *Ý kiến khác: 346.580 cổ phần, chiếm 3,15% tổng số CP tham gia biểu quyết*

* Đại hội đã nghe Ông Đỗ Huy Hùng - Chủ tịch HĐQT Công ty trình bày đơn đề cử bầu bổ sung BKS, quyết định về việc thay đổi người đại diện phần vốn Tổng công ty tại Công ty cổ phần xi măng La Hiên, danh sách tham gia, ứng cử thành viên BKS như sau:

1. Bà: Trần Thu Hương - Phó trưởng phòng Quản lý vốn - Kiểm soát nội bộ Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV-CTCP .

(Do Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV-CTCP có tỷ lệ 51,383% đề cử)

* Ông Đỗ Huy Hùng - Chủ tọa thay mặt đại hội xin ý kiến đại hội có đề cử, ứng cử thành viên tham gia thành viên ban kiểm soát không? Toàn thể đại hội không đề cử, ứng cử thành viên tham gia Ban kiểm soát. Như vậy danh sách bầu thay thế thành viên BKS công ty là:

1. Trần Thu Hương - Phó trưởng phòng Quản lý vốn - Kiểm soát nội bộ Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV-CTCP.

* Chủ tọa Đại hội biểu quyết thông qua danh sách bầu thay thế thành viên BKS công ty nhiệm kỳ 2018-2023

Kết quả biểu quyết:

✓ *Tán thành: 10.636.980 cổ phần, chiếm 96,70% tổng số CP tham gia biểu quyết*

✓ *Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số CP tham gia biểu quyết*

✓ *Ý kiến khác: 362.580 cổ phần, chiếm 3,30% tổng số CP tham gia biểu quyết*

* Đại hội đã nghe ông Nguyễn Văn Dũng thông qua quy chế bầu cử thành viên BKS Công ty.

* Chủ tọa Đại hội biểu quyết thông qua quy chế bầu cử thành viên BKS

Kết quả biểu quyết:

✓ *Tán thành: 10.999.560 cổ phần, chiếm 100% tổng số CP tham gia biểu quyết*

✓ *Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số CP tham gia biểu quyết*

✓ *Ý kiến khác: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số CP tham gia biểu quyết*

* Đại hội đã biểu quyết cử các thành viên ban bầu cử để thực hiện bầu thay thế thành viên BKS công ty nhiệm kỳ 2018-2023 gồm các Ông (bà) sau đây:

- | | |
|------------------------|---------------|
| 1. Ông: Lê Xuân Tình | - Trưởng ban. |
| 2. Bà: Trịnh Thị Bình | - Ủy viên. |
| 3. Ông: Trần Đức Mạnh | - Ủy viên. |
| 4. Bà: Nguyễn Thị Hằng | - Ủy viên. |
| 5. Ông: Nông Duy Hiệp | - Ủy viên. |

Kết quả biểu quyết:

✓ *Tán thành: 10.999.560 cổ phần, chiếm 100% tổng số CP tham gia biểu quyết*

✓ *Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số CP tham gia biểu quyết*

✓ *Ý kiến khác: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số CP tham gia biểu quyết*

Tiếp theo tổ bầu cử đã phát phiếu, tổ chức tiến hành bầu cử thành viên BKS.

5. Tờ trình thông qua báo cáo tài chính được kiểm toán năm 2020

Đại hội đã nghe Bà Lê Thị Thu Hiền - Ủy viên HĐQT Công ty báo cáo tờ trình thông qua Báo cáo tài chính được kiểm toán năm 2020 (Đính kèm nội dung báo cáo tài chính năm 2020 được kiểm toán).

6. Tờ trình thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2020

Đại hội đã nghe Bà Lê Thị Thu Hiền - Ủy viên HĐQT Công ty báo cáo tờ trình về việc thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2020 của Công ty.

7. Tờ trình thông qua việc chi trả thù lao cho HĐQT, BKS năm 2020 và kế hoạch chi trả thù lao năm 2021

Đại hội đã nghe Bà Lê Thị Thu Hiền - Ủy viên HĐQT Công ty báo cáo tờ trình thông qua việc chi trả thù lao cho thành viên HĐQT, BKS năm 2020 và kế hoạch chi trả thù lao năm 2021 của Công ty.

8. Tờ trình thông qua việc lựa chọn danh sách công ty thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021

Đại hội đã nghe Bà Nguyễn Thị Thu Hoài Trưởng ban kiểm soát Công ty trình bày tờ trình về việc lựa chọn danh sách Công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty .

9. Tờ trình thông qua kế hoạch SXKD, kế hoạch ĐTXD năm 2021 và tờ trình sửa đổi Điều lệ Công ty cổ phần xi măng La Hiên VVMI

Đại hội đã nghe Ông Nguyễn Văn Dũng - Ủy viên HĐQT-Giám đốc công ty trình bày tờ trình về việc thông qua kế hoạch SXKD và kế hoạch ĐTXD năm 2021 và tờ trình thông qua sửa đổi Điều lệ Công ty cổ phần xi măng La Hiên VVMI.

10. Tờ trình sửa đổi quy chế hoạt động Hội đồng quản trị Công ty cổ phần xi măng La Hiên VVMI

Đại hội đã nghe Ông Hà Văn Chuyên - Ủy viên HĐQT Công ty trình bày tờ trình về việc sửa đổi quy chế nội bộ về quản trị Công ty cổ phần xi măng La Hiên VVMI.

11. Tờ trình sửa đổi quy chế nội bộ về quản trị Công ty cổ phần xi măng La Hiên VVMI

Đại hội đã nghe Bà Lê Thị Thu Hiền - Ủy viên HĐQT Công ty trình bày tờ trình thông qua việc sửa đổi quy chế nội bộ về quản trị Công ty cổ phần xi măng La Hiên VVMI.

12. Tờ trình sửa đổi quy chế hoạt động Ban kiểm soát Công ty cổ phần xi măng La Hiên VVMI

Đại hội đã nghe Bà Nguyễn Thị Thu Hoài Trưởng ban kiểm soát Công ty trình bày tờ trình về việc sửa đổi quy chế hoạt động Ban kiểm soát Công ty cổ phần xi măng La Hiên VVMI.

13. Tờ trình thông qua việc ký kết hợp đồng mua, bán hàng hóa với người có liên quan, hợp đồng lớn của Công ty để phục vụ SXKD năm 2021

Đại hội đã nghe Ông Nguyễn Văn Dũng - Ủy viên HĐQT Giám đốc công ty trình bày tờ trình thông qua hợp đồng giao dịch với người có liên quan của công ty để phục vụ SXKD năm 2021.

14. Kết quả bầu cử thành viên BKS, Công ty cổ phần xi măng La Hiên VVMI nhiệm kỳ 2018-2023 như sau:

Ông Lê Xuân Tinh trưởng ban bầu cử thông báo kết quả bầu cử thay thế thành viên BKS, Công ty nhiệm kỳ 2018-2023 như sau:

- Bà: Trần Thu Hương được 10.627.980 CP, đạt 88,57 % trên tổng số CP.

IV. Thảo luận thông qua các báo cáo và tờ trình tại Đại hội:

4.1 Thảo luận:

- Tại thời gian trước ĐHCĐ năm 2021 Công ty nhận được 2 đơn kiến nghị của 2 nhóm cổ đông. Thay mặt Công ty Ông Nguyễn Văn Dũng - Thành viên HĐQT Giám đốc Công ty và Bà Lê Thị Thu Hiền - Thành viên HĐQT đã trả lời trước đại hội từng ý kiến của 2 nhóm cổ đông và sẽ gửi các nội dung trả lời đến nhóm cổ đông đã kiến nghị.

1. Ý kiến cổ đông STT31: Ghi nhận về kết quả kinh doanh năm 2020 của Công ty trong tài liệu gửi trong đại hội. Năm qua công ty đã áp dụng cải tiến kỹ thuật vào sản xuất để nâng cao hiệu quả SXKD. Công ty làm tốt công tác quản lý thiết bị và bảo vệ môi trường. Kiến nghị trong thời gian tới Công ty chú ý hơn nữa công tác ứng dụng KHCN, sáng kiến kỹ thuật vào sản xuất để tiết kiệm chi phí, nâng cao hiệu quả SXKD của công ty.

Tôi đưa ra các ý kiến như sau:

- Kết quả SXKD quý IV của công ty, tôi chưa hài lòng về kết quả vì trong bối cảnh trung của ngành xi măng đều tăng vượt bậc trong quý IV năm 2020. Chưa đồng ý với kết quả SXKD năm 2020 của Công ty.

- Tăng tỷ lệ đấu thầu công khai, giảm chỉ định thầu. Công bố thông tin kịp thời các thủ tục lên trang website của Công ty.

- Trong bối cảnh nhiều nước tăng chi tiêu cho xây dựng để kích thích kinh tế tạo thuận lợi cho tiêu thụ xi măng trong nước và ngoài nước. Đồng thời thị trường bất động sản đang sôi động, chi phí khấu hao và lãi vay giảm, đây chuyên số 2 đã được sửa chữa để phục vụ sản xuất. Tôi chưa đồng ý kế hoạch 2021 về chỉ tiêu lợi nhuận giảm. Đề nghị công ty xây dựng kế hoạch SXKD tăng.

- Về thu chi tiền mặt, công ty tuân thủ tuyệt đối chi tiêu thanh toán qua ngân hàng.

- Điều lệ công ty vẫn chưa tuân thủ theo quy chế mẫu với một số điều khoản, công ty cần sửa đổi bổ sung cho hợp lệ theo quy định.

- Hợp đồng mua than với Tập đoàn: Không phản đối việc công ty mua than trong TKV. Tuy nhiên phải công bằng trong các điều khoản để đảm bảo quyền lợi và an toàn cho Công ty.

- Về cổ tức năm 2020 công ty chia cổ tức bằng tiền mặt theo tờ trình là 25%, công ty không trích quỹ ĐTPT, theo quy định tại điều 29a Nghị định 140/2020/NĐ-CP ngày 30/11/2020 sau khi trích các quỹ phần còn lại sẽ chia cổ tức. Đề nghị công ty chia thêm cổ tức cho cổ đông.

*** Ông Nguyễn Văn Dũng - Ủy viên HĐQT Giám đốc công ty trả lời:**

- Kế hoạch quý IV năm 2021, do dịch bệnh covid đến cuối tháng 8 năm 2020 Chính phủ mới cho chuyên gia vào Việt Nam. Nên vào thời điểm cuối quý III và

đầu quý IV Công ty mới tiến hành vào sửa chữa thiết bị điều này làm kết quả SXKD quý IV giảm.

- Đồng ý tăng tỷ lệ đấu thầu rộng rãi. Công ty đã công bố kết quả lựa chọn nhà thầu và các hồ sơ liên quan đến tất cả các gói thầu lên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia theo quy định.

- Đồng ý thanh toán qua ngân hàng, tuy nhiên sẽ có một số thanh toán không thực hiện được qua ngân hàng.

- Hợp đồng mua than với Tập đoàn Công ty xem xét lại các điều khoản để điều chỉnh cho phù hợp đảm bảo quyền lợi và an toàn cho Công ty.

- Về cổ tức công ty sẽ báo cáo lên cấp trên để xin ý kiến về mức trả cổ tức cho cổ đông.

2. Ý kiến cổ đông STT29:

- Trong năm 2020 công ty đã thực hiện 03 hợp đồng mua bán vỏ cho sản xuất theo hình thức nào.

- Kế hoạch đầu tư trong năm 2020 chưa thực hiện dự án hệ thống xuất bao và hệ thống xếp bao tự động.

- Trong hợp đồng mua than phục vụ sản xuất của Tập đoàn đề nghị Công ty mua ngoài 10% để có cơ sở đối chứng.

*** Ông Nguyễn Văn Dũng - Ủy viên HĐQT Giám đốc công ty trả lời:**

- Các hợp đồng mua bán vỏ bao trong năm 2020 Công ty áp dụng hình thức đấu thầu rộng rãi. Công ty đã lựa chọn được 2 nhà thầu cung cấp để chủ động về vỏ bao trong quá trình sản xuất.

- Về đầu tư sau khi khảo sát xem xét, công ty đã không thực hiện đầu tư cải tạo kho chứa than do công ty sẽ sắp xếp dồn kho chứa 2 dây chuyền vào 1 dây chuyền; Dự án hệ thống xuất bao, xếp bao tự động không thực hiện do tình hình thực tế nhu cầu thay đổi của khách hàng, nếu thực hiện đầu tư sẽ không đem lại hiệu quả cho công ty.

3. Ý kiến cổ đông STT26:

- Công ty thực hiện phân bổ khấu hao TSCĐ cho phù hợp, đưa thêm chi phí sửa chữa thiết bị sản xuất trong các năm tiếp theo.

- Kế hoạch 2021 xem xét việc điều chỉnh quỹ lương cho phù hợp, tránh điều chỉnh cuối năm ảnh hưởng quyền lợi của cổ đông.

*** Ông Đỗ Huy Hùng - Chủ tịch HĐQT công ty trả lời:**

- Về khấu hao TSCĐ đề nghị bộ máy điều hành công ty rà soát lại thời gian khấu hao TSCĐ để có phương án trích khấu hao hợp lý, theo đúng quy định.

- Về Điều lệ tổ chức và hoạt động công ty nghiên cứu kỹ điều lệ mẫu, xem lại các điều, khoản trong điều lệ để sửa đổi cho phù hợp theo đúng quy định.

4.2 Thông qua:



1. Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty năm 2020 và phương hướng hoạt động năm 2021

Đại hội lấy ý kiến cổ đông bằng phiếu biểu quyết thông qua nội dung trên.

Kết quả biểu quyết:

- ✓ *Tán thành: 10.627.680 cổ phần, chiếm 92,62% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết*
- ✓ *Không tán thành: 371.888 CP, chiếm 3,38 % tổng số CP tham gia biểu quyết*
- ✓ *Ý kiến khác: 0 cổ phần, chiếm 0 % tổng số CP tham gia biểu quyết*

2. Thông qua Báo cáo của Ban Kiểm Soát về hoạt động của Công ty năm 2020 và kế hoạch hoạt động năm 2021.

Đại hội lấy ý kiến cổ đông bằng phiếu biểu quyết thông qua nội dung trên.

Kết quả biểu quyết:

- ✓ *Tán thành: 10.636.710 cổ phần, chiếm 96,70% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết*
- ✓ *Không tán thành: 0 CP, chiếm 0 % tổng số CP tham gia biểu quyết*
- ✓ *Ý kiến khác: 362.580 CP, chiếm 3,30 % tổng số CP tham gia biểu quyết*

3. Thông qua Báo cáo tài chính được kiểm toán năm 2020 Công ty cổ phần xi măng La Hiên VVMI

Đại hội lấy ý kiến cổ đông bằng phiếu biểu quyết thông qua nội dung trên.

Kết quả biểu quyết:

- ✓ *Tán thành: 10.636.980 cổ phần, chiếm 96,71% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết*
- ✓ *Không tán thành: 362.580 CP, chiếm 3,29 % tổng số CP tham gia biểu quyết*
- ✓ *Ý kiến khác: 0 cổ phần, chiếm 0 % tổng số CP tham gia biểu quyết*

4. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2020 Công ty cổ phần xi măng La Hiên VVMI

Đại hội lấy ý kiến cổ đông bằng phiếu biểu quyết thông qua nội dung trên.

Kết quả biểu quyết:

- ✓ *Tán thành: 10.627.680 cổ phần, chiếm 96,61% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết*
- ✓ *Không tán thành: 371.880 CP, chiếm 3,38 % tổng số CP tham gia biểu quyết*
- ✓ *Ý kiến khác: 0 cổ phần, chiếm 0 % tổng số CP tham gia biểu quyết*

5. Thông qua việc chi trả thù lao cho HĐQT, BKS năm 2020 và kế hoạch chi trả thù lao năm 2021

Đại hội lấy ý kiến cổ đông bằng phiếu biểu quyết thông qua nội dung trên.

Kết quả biểu quyết:

- ✓ *Tán thành: 10.999.560 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết*
- ✓ *Không tán thành: 0 CP, chiếm 0 % tổng số CP tham gia biểu quyết*

✓ Ý kiến khác: 0 cổ phần, chiếm 0 % tổng số CP tham gia biểu quyết

6. Thông qua phương án lựa chọn danh sách công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021

Đại hội lấy ý kiến cổ đông bằng phiếu biểu quyết thông qua nội dung trên.

Kết quả biểu quyết:

✓ Tán thành: 10.652.980 cổ phần, chiếm 96,85% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết

✓ Không tán thành: 346.580 CP, chiếm 3,15 % tổng số CP tham gia biểu quyết

✓ Ý kiến khác: 0 cổ phần, chiếm 0 % tổng số CP tham gia biểu quyết

7. Thông qua kế hoạch SXKD và kế hoạch ĐTXD năm 2021

Đại hội lấy ý kiến cổ đông bằng phiếu biểu quyết thông qua nội dung trên.

Kết quả biểu quyết:

✓ Tán thành: 9.519.480 cổ phần, chiếm 86,54% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết

✓ Không tán thành: 1.480.080 CP, chiếm 13,46 % tổng số CP tham gia biểu quyết

✓ Ý kiến khác: 0 cổ phần, chiếm 0 % tổng số CP tham gia biểu quyết

8. Thông qua sửa đổi điều lệ Công ty cổ phần xi măng La Hiên VVMI

Đại hội lấy ý kiến cổ đông bằng phiếu biểu quyết thông qua nội dung trên.

Kết quả biểu quyết:

✓ Tán thành: 10.627.680 cổ phần, chiếm 96,62% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết

✓ Không tán thành: 346.580 CP, chiếm 3,15 % tổng số CP tham gia biểu quyết

✓ Ý kiến khác: 25.300 cổ phần, chiếm 0,23 % tổng số CP tham gia biểu quyết

9. Thông qua ban hành quy chế hoạt động của HĐQT Công ty cổ phần xi măng La Hiên VVMI

Đại hội lấy ý kiến cổ đông bằng phiếu biểu quyết thông qua nội dung trên.

Kết quả biểu quyết:

✓ Tán thành: 10.627.680 cổ phần, chiếm 96,62% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết

✓ Không tán thành: 346.580 CP, chiếm 3,15 % tổng số CP tham gia biểu quyết

✓ Ý kiến khác: 25.300 cổ phần, chiếm 0,23 % tổng số CP tham gia biểu quyết

10. Thông qua ban hành quy chế nội bộ về quản trị Công ty cổ phần xi măng La Hiên VVMI

Đại hội lấy ý kiến cổ đông bằng phiếu biểu quyết thông qua nội dung trên.

Kết quả biểu quyết:

✓ Tán thành: 10.627.680 cổ phần, chiếm 96,62% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết



✓ Không tán thành: 346.580 CP, chiếm 3,15 % tổng số CP tham gia biểu quyết

✓ Ý kiến khác: 25.300 cổ phần, chiếm 0,23 % tổng số CP tham gia biểu quyết

11. Thông qua ban hành quy chế hoạt động của ban kiểm soát Công ty cổ phần xi măng La Hiên VVMI

Đại hội lấy ý kiến cổ đông bằng phiếu biểu quyết thông qua nội dung trên.

Kết quả biểu quyết:

✓ Tán thành: 10.627.680 cổ phần, chiếm 96,62% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết

✓ Không tán thành: 346.580 CP, chiếm 3,15 % tổng số CP tham gia biểu quyết

✓ Ý kiến khác: 25.300 cổ phần, chiếm 0,23 % tổng số CP tham gia biểu quyết

12. Thông qua việc ký kết hợp đồng mua, bán hàng hóa với người có liên quan, hợp đồng giá trị trên 35% tổng giá trị TSDN của Công ty để phục vụ SXKD năm 2021

Kết quả biểu quyết:

Sau khi loại trừ số phiếu biểu quyết của người có liên quan **6.165.960 CP**, kết quả biểu quyết thông qua việc ký kết hợp đồng mua, bán hàng hóa với người có liên quan, giá trị lớn với tổng số cổ phần **4.833.600 CP** biểu quyết tại ĐH như sau:

✓ Tán thành: 3.353.520 cổ phần, chiếm 69,40% tổng số CP tham gia biểu quyết

✓ Không tán thành: 362.580 CP, chiếm 7,50 % tổng số CP tham gia biểu quyết

✓ Ý kiến khác: 1.117.500 cổ phần, chiếm 23,10 % tổng số CP tham gia biểu quyết

V. Thông qua nghị quyết, biên bản và bế mạc đại hội

Ông Phạm Trung Hợp - Thư ký đại hội đọc dự thảo Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021:

- Kết quả biểu quyết thông qua toàn văn Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2021:

✓ Tán thành: 10.627.680 cổ phần, chiếm 96,62% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết

✓ Không tán thành: 362.580 CP, chiếm 3,3 % tổng số CP tham gia biểu quyết

✓ Ý kiến khác: 9.300 cổ phần, chiếm 0,084 % tổng số CP tham gia biểu quyết

Ông Phạm Trung Hợp - Thư ký đại hội đọc dự thảo Biên bản đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021

- Kết quả biểu quyết thông qua toàn văn Biên bản ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 Công ty:

✓ Tán thành: 10.652.980 cổ phần, chiếm 96,85% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết

✓ Không tán thành: 0 CP, chiếm 0 % tổng số CP tham gia biểu quyết

✓ Ý kiến khác: 346.580 cổ phần, chiếm 3,15 % tổng số CP tham gia biểu quyết

Biên bản này được thư ký Đại hội ghi lại đầy đủ, trung thực đã được đọc trước Đại hội và được Đại hội biểu quyết thông qua.

Ông Đỗ Huy Hùng chủ tọa phát biểu cảm ơn và bế mạc Đại hội.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 Công ty cổ phần xi măng La Hiên VVMI kết thúc vào hồi 14 giờ 30 phút cùng ngày.

THƯ KÝ ĐẠI HỘI



Phạm Trung Hợp

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

CHỦ TỌA



Đỗ Huy Hùng









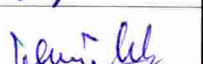

DANH SÁCH CỔ ĐÔNG**Tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021****Công ty cổ phần xi măng La Hiên - VVMI**

STT	HỌ VÀ TÊN	SỐ LƯỢNG CỔ PHẦN			SỐ CMND	NGÀY CẤP	NƠI CẤP	KÝ XÁC NHẬN	HỌ VÀ TÊN
		SL CP THAM DỰ	VỐN CP NN	TỔNG CỘNG					
1	ĐỖ HUY HÙNG	99 600	6 165 960	6 265 560	022062000339	14/03/2016	Cục CSDKQL cư trú và DLQG về dân cư		Đỗ Huy Hùng
2	NGUYỄN VĂN DŨNG	899 880		899 880	090656946	20/07/2007	CA Thái nguyên		Nguyễn Văn Dũng
3	LÊ THỊ THU HIỀN	671 240		671 240	090656943	03/04/2019	CA Thái nguyên		Lê Thị Thu Hiền
4	LÊ BÁ CHỨC	18 840		18 840	090590490	05/10/2015	CA Thái nguyên		Lê Bá Chức
5	NGUYỄN ANH TUẤN	3 120		3 120	090705808	06/05/2016	CA Thái nguyên		Nguyễn Anh Tuấn
6	TRẦN QUANG KHẢI	4 920		4 920	090752277	06/01/2004	CA Thái nguyên		Trần Quang Khải
7	PHẠM MẠNH TIỀN	202 200		202 200	090594547	28/05/2015	CA Thái nguyên		Phạm Mạnh Tiến
8	NGUYỄN QUANG LÂM	42 480		42 480	090705854	03/03/2012	CA Thái nguyên		Nguyễn Quang Lâm
9	LÊ XUÂN TÌNH	70 320		70 320	090645927	30/08/2005	CA Thái nguyên		Lê Xuân Tình
10	HÀ QUANG TIỀN	12 000		12 000	091576396	03/10/2020	CA Thái nguyên		Hà Quang Tiến
11	ĐỖ VĂN NGHỊ	16 080		16 080	091681366	02/05/2017	CA Thái nguyên		Đỗ Văn Nghị

DANH SÁCH CỔ ĐÔNG**Tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021****Công ty cổ phần xi măng La Hiên - VVMI**

STT	HỌ VÀ TÊN	SỐ LƯỢNG CỔ PHẦN			SỐ CMND	NGÀY CẤP	NƠI CẤP	KÝ XÁC NHẬN	HỌ VÀ TÊN
		SL CP THAM DỰ	VỐN CP NN	TỔNG CỘNG					
12	HỒ NGỌC LONG	33 840		33 840	090678266	18/01/2015	CA Thái nguyên		Hồ Ngọc Long
13	NGUYỄN THANH TRƯỜNG	54 720		54 720	090508515	23/05/2015	CA Thái nguyên		Nguyễn Thanh Trường
14	PHẠM TRUNG HỢP	12 720		12 720	090679288	26/09/2009	CA Thái Nguyên		Phạm Trung Hợp
15	TỔNG THANH SƠN	19 320		19 320	090684986	20/05/2020	CA Thái nguyên		Tống Thanh Sơn
16	TRỊNH THỊ BÌNH	31 800		31 800	090699725	15/03/2017	CA Thái Nguyên		Trịnh Thị Bình
17	NGUYỄN THỊ VIỆT HOA	133 560		133 560	090705878	14/11/2013	CA Thái nguyên		Nguyễn Thị Việt Hoa
18	VŨ MẠNH HẢI	18 720		18 720	090763793	23/11/2012	CA Thái nguyên		Vũ Mạnh Hải
19	NÔNG DUY HIỆP	3 480		3 480	090865712	19/05/2004	CA Thái nguyên		Nông Duy Hiệp
20	LÊ HUY HOÀNG	16 440		16 440	090649254	09/06/2016	CA Thái nguyên		Lê Huy Hoàng
21	NGUYỄN VĂN VƯỢNG	5 400		5 400	091098411	29/11/2013	CA Thái nguyên		Nguyễn Văn Vượng
22	NGUYỄN VĂN TOÀN	3 840		3 840	090693291	21/04/2015	CA Thái nguyên		Nguyễn Văn Toàn
23	NGUYỄN THỊ HẰNG	3 600		3 600	090896428	02/12/2020	CA Thái nguyên		Nguyễn Thị Hằng

DANH SÁCH CỔ ĐÔNG**Tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021****Công ty cổ phần xi măng La Hiên - VVMI**

STT	HỌ VÀ TÊN	SỐ LƯỢNG CỔ PHẦN			SỐ CMND	NGÀY CẤP	NƠI CẤP	KÝ XÁC NHẬN	HỌ VÀ TÊN
		SL CP THAM DỰ	VỐN CP NN	TỔNG CỘNG					
24	ĐỖ HUY BÌNH	42 000		42 000	090564025	08/02/2012	CA Thái nguyên		Đỗ Huy Bình
25	NGUYỄN XUÂN HẬU	12 120		12 120	090492407	26/09/2009	CA Thái nguyên		Nguyễn Xuân Hậu
26	NGUYỄN THÀNH VINH	581 040		581 040	025261054	18/11/2010	CA TP HCM		Nguyễn Thành Vinh
27	HOÀNG THỊ THÚY	921 280		921 280	090649113	08/06/2006	CA Thái nguyên		Hoàng Thị Thúy
28	TRẦN ĐỨC DƯƠNG	527 160		527 160	001091024022	30/07/2018	Cục CSĐKQL cư trú và DLOG về dân cư		Trần Đức Dương
29	TÔ HỒNG SƠN	9 300		9 300	020066000087	12/01/2021	Cục CSĐKQL cư trú và DLOG về dân cư		Tô Hồng Sơn
30	NGUYỄN THÙY LINH	16 000		16 000	011983129 hoặc thẻ CC 001175021707	23/12/2009 và 17/06/2020	CA Hà Nội và Cục CSĐKQL cư trú		Nguyễn Thùy Linh
31	PHÍ LONG	346 580		346 580	012256718	31/12/2013	CA Hà Nội		Phí Long
	TỔNG CỘNG:	4 833 600	6 165 960	10 999 560					

Bằng chữ: Mười triệu, chín trăm chín mươi chín nghìn, năm trăm sáu mươi cổ phần

**CÔNG TY CỔ PHẦN
XI MĂNG LA HIÊN VVMI**

Số: 02../BC-ĐHĐCĐ

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Thái Nguyên, ngày 26 tháng 4 năm 2021

BÁO CÁO
KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2020
VÀ NHIỆM VỤ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021

Thực hiện nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên số 16/NQ-ĐHĐCĐ, ngày 15/06/2020, quyết định của HĐQT Công ty số 17/QĐ-HĐQT, ngày 15/06/2020 về việc giao kế hoạch SXKD năm 2020. Công ty cổ phần xi măng La Hiên VVMI Báo cáo về kết quả SXKD năm 2020 và nhiệm vụ kế hoạch SXKD năm 2021 Công ty cổ phần xi măng La Hiên VVMI cụ thể như sau:

PHẦN THỨ NHẤT
TÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ SXKD NĂM 2020

I/ Đặc điểm tình hình

1- Thuận lợi

Sự quan tâm lãnh đạo của Đảng ủy và chỉ đạo của Hội đồng quản trị Công ty, sự đoàn kết nhất trí cao trong chỉ đạo điều hành của đội ngũ cán bộ và tập thể người lao động đã tạo mọi điều kiện thuận lợi để Công ty hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ SXKD năm 2020.

Trong thời gian giãn cách xã hội do dịch bệnh cũng đã giúp Công ty cơ cấu lại được vùng thị trường tiêu thụ có hiệu quả cao. Giá nguyên vật liệu đầu vào tương đối ổn định, giá xăng dầu giảm, Chính phủ có những chính sách hỗ trợ như lãi suất cho vay, giảm giá tiền điện, gia hạn các khoản phải nộp ngân sách...vv góp phần đáng kể giảm chi phí trong hoạt động SXKD của Công ty.

2- Khó khăn

Kinh tế - xã hội năm 2020 của nước ta diễn ra trong bối cảnh dịch viêm đường hô hấp cấp do chủng mới của vi rút Corona (Covid-19) bùng phát mạnh và diễn biến khó lường trên phạm vi toàn cầu đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến mọi mặt kinh tế - xã hội của các quốc gia trên thế giới. Trong nước dịch Covid-19 diễn biến phức tạp làm tăng trưởng ở hầu hết các ngành, lĩnh vực chậm lại. Tình hình đứt gãy thương mại quốc tế gây ra những hệ lụy tới hoạt động sản xuất và xuất, nhập khẩu của Việt Nam.

Năm 2020 thị trường tiêu thụ xi măng nội địa tiếp tục cạnh tranh khốc liệt các sản phẩm của xi măng La Hiên đang cạnh tranh quyết liệt với nhiều các thương hiệu xi măng khác như xi măng Quang Sơn, Long Sơn, Thành Thắng, Xuân Thành, Visai, Pomihua ...vv tại các thị trường chính như Thái Nguyên, Bắc cạn, Cao Bằng. Do vậy, thị phần tiêu thụ sản phẩm xi măng La Hiên đã và đang ảnh hưởng bởi các thương hiệu xi măng nói trên làm ảnh hưởng lớn đến sản lượng tiêu thụ của Công ty.

- Hệ thống thiết bị 02 dây chuyền sản xuất nằm trong tình trạng lạc hậu, năng suất thấp như hệ thống ghi lạnh, máy nghiền xi măng, máy đóng bao, hệ thống đo đếm tín hiệu điều khiển, Hệ thống điều khiển (DCS)... cần có sự cải tiến để tăng năng suất thiết bị và chất lượng sản phẩm.

II/ Kết quả thực hiện các chỉ tiêu SXKD năm 2020

1- Các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH năm 2020	Thực hiện năm 2020	% TH KH
A	Chỉ tiêu hiện vật				
I	Sản lượng sản xuất	Tấn	730.000,00	781.663,47	107,08
1	Xi măng	"	690.000,00	746.158,19	108,14
2	Clinker thương phẩm	"	40.000,00	35.505,28	88,76
II	Sản lượng tiêu thụ	Tấn	730.000,00	781.663,47	107,08
-	Xi măng	"	690.000,00	746.158,19	108,14
-	Clinker thương phẩm	"	40.000,00	35.505,28	88,76
B	Doanh thu, thu nhập khác	Tr.đ	642.858,19	712.993,99	110,91
-	Xi măng	"	617.418,19	688.480,44	111,51
-	Clinker thương phẩm	"	24.360,00	22.594,27	92,75
-	Doanh thu, thu nhập khác		1.080,00	1.919,28	177,71
C	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	36.500,00	57.419,66	157,31
D	Cổ tức (dự kiến)	%	15	25	166,67
G	Nộp ngân sách Nhà nước	Tr.đ	31.780,00	45.579,18	143,42
E	Lao động và thu nhập				
1	Lao động bình quân	Người	630	573	90,95
2	Tiền lương bình quân	đ/n/th	9.656.085	12.834.712	132,92

2- Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

Năm 2020 được xem là một năm của những khó khăn và thách thức lớn đối với kinh tế thế giới nói chung, trong đó có Việt Nam. Kinh tế thế giới được dự báo

suy thoái nghiêm trọng nhất trong lịch sử, tăng trưởng của các nền kinh tế lớn đều giảm sâu do ảnh hưởng tiêu cực của dịch Covid-19. Dịch Covid-19 diễn biến phức tạp, làm gián đoạn hoạt động kinh tế - xã hội của các quốc gia trên thế giới; Trong nước, thiên tai, dịch bệnh tác động không nhỏ tới các hoạt động của nền kinh tế và cuộc sống của người dân; tỷ lệ thất nghiệp, thiếu việc làm ở mức cao.

Trong điều kiện tác động, ảnh hưởng từ bên ngoài rất lớn và ngày càng gia tăng, Công ty kiên định mục tiêu đề ra, xác định rõ nhiệm vụ trọng tâm là *giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát và tập trung tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, thúc đẩy tăng trưởng.*

Đối với Công ty cổ phần xi măng La Hiên năm 2020 cũng có những thuận lợi nhưng vẫn còn gặp nhiều khó khăn tại thị trường trong nước do nằm trong vùng có mật độ các nhà máy xi măng nhiều nhất cả nước, tình trạng cạnh tranh tại các khu vực là thị trường truyền thống rất quyết liệt.

Nhận định được những thuận lợi và khó khăn đó trong năm 2020 Công ty đã tích cực triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh mà Đại hội đồng cổ đông đã đề ra, ngay từ những tháng đầu năm Ban lãnh đạo Công ty luôn nỗ lực bám sát các chỉ tiêu kế hoạch để thực hiện điều hành sản xuất và tiêu thụ sản phẩm. Sản lượng sản xuất và tiêu thụ đạt 781.663,47 tấn/KH 730.000 tấn = 107,08% kế hoạch giao; doanh thu tiêu thụ sản phẩm và thu nhập khác thực hiện đạt 712.993,99trđ/KH 642.858,19 tr.đ = 110,91% kế hoạch giao; Chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế thực hiện đạt 57.419,66/KH 36.500 tr.đồng = 157,31% kế hoạch giao; sản xuất luôn đảm bảo an toàn.

Các chỉ tiêu sản lượng và doanh thu đều hoàn thành vượt mức so với kế hoạch, đồng thời Ban điều hành tiếp tục vận dụng tối đa các lợi thế trong kinh doanh, phát huy trí tuệ tập thể tiết kiệm tốt các yếu tố chi phí trong sản xuất, áp dụng tốt các sáng kiến kỹ thuật, công nghệ và lựa chọn bán hàng tại các vùng thị trường mang lại lợi ích cao do vậy đã mang lại lợi nhuận tốt hơn so với kế hoạch đề ra. Có thể nói Công ty cổ phần xi măng La Hiên năm 2020 đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ sản xuất kinh doanh đề ra, sản xuất được duy trì ổn định; việc làm và đời sống của người lao động được quan tâm; lợi ích của các cổ đông được đảm bảo và tăng cao.

3- Dự án đầu tư thực hiện trong năm 2020 bao gồm:

ST T	Hạng mục	ĐVT	Số lượng	KH năm 2020	Thực hiện năm 2020	% TH KH
1	Dự án đầu tư thiết bị phục vụ sản xuất			13.300	5.471	95,98
-	<i>Thiết bị phân tích chất lượng Clinker</i>	<i>Cái</i>	<i>01</i>	<i>4.300</i>		
-	<i>Máy nén khí 160KW</i>	<i>Cái</i>	<i>02</i>	<i>3.300</i>		

ST T	Hạng mục	ĐVT	Số lượng	KH năm 2020	Thực hiện năm 2020	% TH KH
-	Xe ca đưa đón công nhân	Cái	02	5.700	5.471	95,98
2	Kho chứa nguyên vật liệu xi, thạch cao	m ²	1.800	4.200		
3	Cải tạo nâng cấp kho chứa than lò quay 1	m ²	1.500	5.000		
4	Hệ thống nạp vỏ bao tự động	HT	01	4.000		
5	Hệ thống xếp bao tự động	HT	01	8.000		
6	Hệ thống cung cấp nước công nghiệp tuần hoàn	HT	01	4.300	147	3,82
	Tổng cộng			38.800	5.618	14,48

Công ty luôn ưu tiên những dự án có hiệu quả kinh tế cao và thực sự cần thiết trước. Trong năm 2020 Công ty đã triển khai thực hiện các dự án đầu tư chuyên tiếp và dự án đầu tư ghi trong kế hoạch năm, cụ thể:

+ Dự án đầu tư cải tạo cân cấp than dây chuyền lò II; Gói thầu số 12: Thi công xây dựng đường dây 35KW và trạm biến áp 400KVA-35/0,4KV thuộc dự án mỏ đá vôi Đông Chuông; Gói thầu số 3- DA đầu tư thiết bị phục vụ SX (2 xe ca đưa đón CBCNV) của Công ty đã hoàn thành và đưa vào sử dụng;

+ Gói thầu Bể nước công nghiệp thuộc DA đầu tư thiết bị phục vụ SX đã triển khai thực hiện và hoàn thành được 95% trong năm 2020 và bàn giao đưa vào sử dụng trong tháng 1 năm 2021;

+ Gói thầu Máy nén khí thuộc DA đầu tư thiết bị phục vụ SX đang thực hiện công tác chào thầu;

+ Kho chứa nguyên vật liệu xi, thạch cao đã thực hiện xong công tác chuẩn bị đầu tư;

+ Các dự án còn lại chưa triển khai là do Công ty đang cân nhắc tính hiệu quả và mức độ thực sự cần thiết để triển khai đối với từng dự án.

4- Tình hình tài chính

* Tình hình tài sản:

Đơn vị: VNĐ

STT	Chỉ tiêu	31/12/2019	31/12/2020	% Tăng, giảm
I	Tài sản ngắn hạn	47.246.583.600	73.608.102.988	55,80%
II	Tài sản dài hạn	262.018.533.651	232.604.448.109	-11,23%
	Tổng cộng	309.265.117.251	306.212.551.097	-0,99%

Trong năm Công ty đã phát huy tối đa việc sử dụng tài sản và tiền vốn nhằm đạt được những lợi ích cao nhất. Tính đến thời điểm 31/12/2020 giá trị tổng tài sản của Công ty giảm 0,99% so với thời điểm 31/12/2019 chủ yếu do giảm các khoản phải thu, hàng tồn kho và trích khấu hao TSCĐ để thu hồi vốn.

*** Tình hình công nợ phải thu:**

Đơn vị: VND

S T T	Chỉ tiêu	31/12/2019	31/12/2020	% Tăng, giảm
1	Phải thu ngắn hạn từ khách hàng	17.267.060.621	16.239.068.812	-5,95%
2	Trả trước cho người bán	132.077.659	1.307.018.183	889,58%
3	Các khoản phải thu ngắn hạn khác	842.311.741	639.463.821	-24,08%
4	Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	-1.201.945.881	-815.695.900	-32,14%
	Tổng cộng	17.039.504.140	17.369.854.916	1,94%

Đối với các khoản công nợ phải thu đều được đối chiếu xác nhận với khách hàng đầy đủ và đây cũng là khoản nợ luân chuyển trong thời hạn cho phép. Trong năm 2020 Công ty rất tích cực trong công tác thu hồi công nợ, nợ phải thu ngắn hạn từ khách hàng đã giảm 5,95% so với cùng kỳ năm trước. Trả trước cho người bán tăng do Công ty thực hiện chính sách thanh toán trước tiền mua than, một số công nợ xấu cũng đã được thu hồi. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi giảm do thu hồi được công nợ của một số khách hàng đang trích lập dự phòng.

*** Tình hình nợ hiện tại, biến động lớn về các khoản nợ:**

Đơn vị: VND

STT	Chỉ tiêu	31/12/2019	31/12/2020	% tăng giảm
I	Nợ ngắn hạn	128.620.126.698	88.795.552.665	-30,96%
1	Phải trả người bán ngắn hạn	30.406.530.906	23.741.932.684	-21,92%
2	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	1.666.566.876	815.112.517	-51,09%
3	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	15.032.007.156	10.514.450.703	-30,05%

STT	Chỉ tiêu	31/12/2019	31/12/2020	% tăng giảm
4	Phải trả người lao động	31.616.036.795	37.072.199.683	17,26%
5	Chi phí phải trả ngắn hạn	3.177.148.262	3.550.305.167	11,75%
6	Phải trả ngắn hạn khác	3.397.045.560	2.816.047.266	-17,10%
+	<i>Tiền cổ tức phải trả</i>	<i>770.886.750</i>	<i>458.859.250</i>	-40,48%
+	<i>Các khoản phải trả khác</i>	<i>2.626.158.810</i>	<i>2.357.188.016</i>	-10,24%
7	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	38.436.556.480	3.302.755.918	-91,41%
8	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	4.888.234.663	6.982.748.727	42,85%
II	Nợ dài hạn	5.894.640.434	28.523.599.622	383,89%
1	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	5.480.260.740	28.074.838.638	412,29%
2	Dự phòng phải trả dài hạn	414.379.694	448.760.984	8,30%
	Tổng cộng	134.514.767.132	117.319.152.287	-12,78%

Đối với thuế và các khoản phải nộp ngân sách Nhà nước do có chính sách được chậm trả khi ngân sách còn có nợ tại doanh nghiệp theo quy định của pháp luật thuế, do vậy số tiền thuế và các khoản phải nộp Nhà nước cũng nằm trong số tiền mà ngân sách còn nợ Công ty.

Phải trả ngắn hạn khác là các khoản do một số nhà thầu nộp tiền bảo đảm dự thầu và thực hiện cho hợp đồng mua bán năm 2021.

Vay tài chính ngắn hạn giảm do nợ dài hạn đến hạn trả của vay đầu tư đã giảm và vốn thiếu nguồn cũng đã được cải thiện do vậy vốn vay ngắn hạn cũng đã được giảm xuống.

5- Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Tiết giảm lao động tuyệt đối 30 người do chấm dứt hợp đồng lao động kể từ đầu năm đến thời điểm 31/12/2020, trong năm cũng đã tuyển dụng thêm 01 chuyên viên kinh tế để bổ sung nguồn lực. Tổng số lao động đến cuối năm còn 556 người.

Áp dụng Quy chế quản lý lao động, tiền lương, thu hút động thuộc khu vực sản xuất chính và có mức độ ảnh hưởng lớn trực tiếp đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Người lao động có tâm huyết làm việc lâu dài tại Công ty, có trình độ chuyên môn, kỹ thuật cao, tay nghề giỏi, chấp hành tốt các nội quy, quy chế và sự phân công của đơn vị, đạt và vượt năng suất lao động giao khoán, bảo đảm tiến độ chất lượng sản phẩm và an toàn lao động.

Rà soát để quản lý chặt chẽ hơn các định mức tiêu hao vật tư, nguyên liệu, nhiên liệu, điện năng và các chi phí khác nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh. Ban hành các quy chế quản lý nhằm quản lý tốt hơn và phù hợp với các quy định của pháp luật. Đứng trước những thách thức và những biến động của thị trường, Ban lãnh đạo Công ty đã hết sức cố gắng để bám sát tình hình thị trường nhằm kịp thời đưa ra những quyết sách điều chỉnh cho phù hợp, giảm thiểu những thiệt hại cho Công ty.

Trong công tác điều hành Công ty luôn củng cố, duy trì thường xuyên phân tích giá thành theo tháng để từ đó có các biện pháp giảm chi phí đầu vào hạ giá thành sản phẩm. Ban lãnh đạo Công ty đã duy trì các cuộc họp thường xuyên và định kỳ để kiểm điểm đánh giá tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình đầu tư và việc triển khai những chủ trương theo nghị quyết của Hội đồng quản trị.

Năm 2020 ban lãnh đạo điều hành công ty đã phối hợp chặt chẽ với tổ chức công đoàn và các tổ chức đoàn thể, triển khai nhiệm vụ kế hoạch và phát động thi đua tới từng phòng ban, phân xưởng, tổ đội sản xuất, sự đoàn kết để vượt qua khó khăn trong lao động sản xuất của đội ngũ công nhân, cán bộ trong Công ty đã tạo nên không khí thi đua, thúc đẩy hoàn thành tốt công việc được giao.

PHẦN THỨ HAI

NHIỆM VỤ VÀ CÁC GIẢI PHÁP ĐIỀU HÀNH NĂM 2021

I/ Đặc điểm tình hình:

Năm 2021 có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, là năm tổ chức Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, bầu cử quốc hội khóa XV và Hội đồng nhân dân các cấp.

Tình hình quốc tế, trong nước dự báo có những thời cơ thuận lợi, khó khăn thách thức đan xen. Trong bối cảnh tình hình thế giới, khu vực tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường, đặc biệt tác động của đại dịch COVID-19 làm kinh tế thế giới rơi vào suy thoái kéo dài, ảnh hưởng nghiêm trọng đến nền kinh tế nước ta. Dự báo thị trường tiêu thụ xi măng năm 2021 cạnh tranh rất khốc liệt do cung vượt cầu, khó khăn và thách thức đối với Công ty là rất lớn.

Trong bối cảnh đó đòi hỏi chúng ta, toàn thể CNVC, NLĐ và sự đóng góp tích cực của các cổ đông tiếp tục nỗ lực hơn nữa vượt qua khó khăn thách thức để hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch SXKD năm 2021 tạo tiền đề thuận lợi cho Công ty bước vào giai đoạn phát triển mới.

II/ Nhiệm vụ và các giải pháp cụ thể trong công tác điều hành:

1- Nhiệm vụ thực hiện các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu năm 2021:

Bám sát các chỉ tiêu kinh tế mà ĐHĐCĐ đề ra, giao kế hoạch cụ thể cho các phòng ban phân xưởng theo từng tháng, quý để đảm bảo hoàn thành thắng lợi các chỉ tiêu đó được tốt nhất và mang lại hiệu quả cao nhất. Các chỉ tiêu cụ thể như sau:

1.1 - Nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	2021	Ghi chú
A	Chỉ tiêu hiện vật			
I	Sản lượng sản xuất	Tấn	740.000	
1	Xi măng	“	690.000	
2	Clinker thương phẩm	“	50.000	
II	Sản lượng tiêu thụ	“	740.000	
1	Xi măng	“	690.000	
2	Clinker thương phẩm	“	50.000	
B	Doanh thu, Thu nhập khác	Tr.đ	653.063	
1	Xi măng	Tr.đ	619.975	
2	Clinker thương phẩm	Tr.đ	30.455	
3	Doanh thu và thu nhập khác	Tr.đ	2.633	
C	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	39.500	
D	Cổ tức	%	15,00	
G	Nộp NS nhà nước	Tr.đ	35.749	
E	Lao động và tiền lương			
1	Lao động thực tế	Người	556	
2	Tiền lương bình quân	trđ/ng/t hg	11,25	

1.2 - Nhiệm vụ thực hiện công tác đầu tư xây dựng:

Tổng giá trị đầu tư ước tính: **22.899** triệu đồng bao gồm các hạng mục, dự án chủ yếu như:

ST T	Hạng mục	ĐVT	Số lượng	Thành tiền (Tr.đ)
I	Công trình chuyển tiếp			11.623
1	Dự án đầu tư thiết bị phục vụ sản xuất			7.773
1.1	Thiết bị phân tích chất lượng clinker	Cái	1	4.556
1.2	Máy nén khí 160Kw	Cái	2	3.217
2	Hệ thống cung cấp nước công nghiệp tuần hoàn	HT	1	3.850
II	Công trình khởi công mới			3.366

ST T	Hạng mục	ĐVT	Số lượng	Thành tiền (Tr.đ)
1	Kho chứa nguyên vật liệu xỉ, thạch cao	M ²	1.800	3.366
III	Chuẩn bị đầu tư			910
1	Dự án đầu tư quạt gió nhiệt độ cao lò 2	HT	1	380
2	Dự án đầu tư cải tạo tháp trao đổi nhiệt lò 2	HT	1	480
3	Dự án nâng cấp HT tự động hóa (DCS) dây chuyền II	HT	1	50
IV	Dự phòng			7.000
1	Dự án đầu tư Hệ thống tự động hóa (DCS) dây chuyền II.	HT	1	7.000
	Tổng cộng			22.899

Mục tiêu trong công tác đầu tư xây dựng của Công ty là huy động và sử dụng có hiệu quả cao nhất các nguồn vốn đầu tư, khai thác tối đa các nguồn lực để đầu tư hiệu quả. Đầu tư theo kế hoạch, thiết kế được duyệt đảm bảo cho dự án công trình bền vững, an toàn và hiệu quả, bảo vệ môi trường sinh thái. Thực hiện các bước công việc từ chuẩn bị đầu tư, thực hiện đầu tư, đưa dự án vào khai thác sử dụng phải tuân thủ đúng pháp luật và các quy định hiện hành của Nhà nước.

2- Về các giải pháp cụ thể trong công tác điều hành:

- Có kế hoạch bảo dưỡng sửa chữa định kỳ thiết bị 2 dây chuyền sản xuất khắc phục tối đa những sự cố thiết bị dây chuyền, trọng tâm là sửa chữa lớn các hạng mục chính đảm bảo điều kiện tốt nhất cho dây chuyền hoạt động tối đa. Nghiên cứu thay thế thiết bị dây chuyền 2 đã lạc hậu về kỹ thuật năng suất thấp; Tìm mọi giải pháp về kỹ thuật, công nghệ để tăng mức Clinker sản xuất.

- Công tác đầu tư tiếp tục được đẩy mạnh theo hướng áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật mới cải tiến và hoàn thiện từng công đoạn sản xuất trong 02 dây chuyền loại bỏ thiết bị cũ lạc hậu về kỹ thuật không ngừng nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh sản phẩm đảm bảo tăng trưởng hợp lý, bền vững.

- Tiếp tục duy trì sản xuất ổn định, hoàn thiện cơ cấu tổ chức, tăng cường quản trị chi phí với mô hình phù hợp, tiết kiệm chi phí, nâng cao thời gian huy động, năng suất thiết bị, chất lượng, hiệu quả.

- Tiếp tục công tác mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm, bám sát những diễn biến của thị trường để điều chỉnh chính sách kịp thời phù hợp, giữ thị trường truyền thống nhất là thị trường tiêu thụ trong tỉnh Thái Nguyên và các tỉnh lân cận.

- Quản lý tốt công tác khoán quản trị, giao chi phí sản xuất chặt chẽ, sát với tình hình thực tế đảm bảo cụ thể, hiệu quả phù hợp giá thành sản xuất. Cung ứng kịp thời, đầy đủ về chủng loại, đảm bảo chất lượng, hợp lý về giá cả vật tư phụ

tùng phục vụ sản xuất, có kế hoạch dự trữ vật tư cho SXKD hợp lý giúp quản lý tốt chỉ tiêu tồn kho vật tư, tiết kiệm chi phí sử dụng vốn kinh doanh.

- Luôn đáp ứng đầy đủ, kịp thời nguồn vốn cho hoạt động SXKD của Công ty. Nhạy bén, linh hoạt trong công tác sử dụng vốn, nâng cao hiệu quả đồng vốn. Thực hiện đúng theo qui định của Nhà nước về quản lý tài chính, hạn chế rủi ro trong kinh doanh.

- Tiếp tục nghiên cứu ứng dụng các sáng kiến cải tiến kỹ thuật, công nghệ mới nhằm tăng năng suất lao động, nâng cao chất lượng sản phẩm nhằm tiết kiệm nhiên liệu, điện năng giảm chi phí sản xuất kinh doanh, tìm kiếm các nguồn cung cấp nguyên vật liệu đảm bảo chất lượng và ổn định.

- Tăng cường áp dụng tin học hóa, tự động hóa trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty nhằm tiết giảm lao động và nâng cao năng suất, đảm bảo năng lực cạnh tranh và phù hợp với xu thế phát triển của xã hội.

- Thực hiện tái cơ cấu sản xuất kinh doanh, biến những khó khăn thách thức thành cơ hội và động cơ cho đầu tư phát triển và tái cơ cấu lao động. Tăng cường công tác đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ, kỹ năng chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp cho cán bộ công nhân viên trong Công ty, tăng cường đào tạo tay nghề đặc biệt là đội ngũ vận hành phòng điều khiển trung tâm, các kỹ sư công nghệ, chuyên viên kinh tế tạo nguồn nhân lực lâu dài phục vụ sản xuất.

- Quan tâm cải thiện môi trường làm việc cho NLD luôn đảm bảo thông thoáng sạch sẽ thuận tiện, tăng cường vệ sinh công nghiệp thu gom xử lý chất thải công nghiệp. Cải tạo mặt bằng, đường giao thông nội bộ luôn đảm bảo thông thoáng sạch sẽ thuận tiện. Thường xuyên kiểm tra giám sát các thông số môi trường lao động đưa ra các biện pháp và tổ chức thực hiện nhằm cải thiện điều kiện làm việc kịp thời và hiệu quả cho NLD.

- Nâng cao vai trò trách nhiệm lãnh đạo của hệ thống chính trị, sự gương mẫu của các cán bộ đứng đầu với sự phân công cụ thể ở từng đơn vị trong mỗi lĩnh vực. Phát huy tinh thần đoàn kết một lòng tạo nên sức mạnh tập thể cùng góp phần xây dựng Công ty ngày càng phát triển bền vững.

Nơi nhận:

- Các cổ đông Công ty, (Website);
- TV HĐQT, BKS;
- Lưu Thư ký, VP.

GIÁM ĐỐC CÔNG TY



Nguyễn Văn Dũng

**CÔNG TY CỔ PHẦN
XI MĂNG LA HIÊN VVM**
Số: 03...../BC-ĐHĐCĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thái Nguyên, ngày 26 tháng 4 năm 2021

**BÁO CÁO
CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
THƯỜNG NIÊN NĂM 2021**

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Căn cứ vào Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ vào điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định về nội dung báo cáo của Hội đồng quản trị tại Đại hội đồng cổ đông.

Hội đồng quản trị xin báo cáo tình hình hoạt động của mình tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 như sau:

1. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị :

a) Thực hiện chi trả thù lao và tiền thưởng cho các Thành viên HĐQT năm 2019 theo nghị quyết của Đại Hội đồng thường niên năm 2019 với biểu chi tiết sau:

Đvt: đồng

S TT	Họ và tên	Chức vụ	Thưởng	Thù lao	Tổng cộng
1	Đỗ Huy Hùng	CT HĐQT	11.138.400	89.107.200	100.245.600
2	Nguyễn Văn Dũng	TV HĐQT	53.352.000	74.880.000	128.232.000
3	Lê Thị Thu Hiền	TV HĐQT	46.800.000	74.880.000	121.680.000
4	Hà Văn Chuyên	TV HĐQT	9.360.000	74.880.000	84.240.000
5	Trịnh Quốc Bình	TV HĐQT	9.360.000	74.880.000	84.240.000
	Tổng cộng:		130.010.400	388.627.200	518.637.600

b) Thực hiện chi trả thù lao năm 2020 như sau:

Việc chi trả thù lao cho các thành viên HĐQT được chi trả theo hình thức tạm ứng hàng tháng với mức 80% mức chi trả theo Nghị quyết của Đại hội đồng

cổ đông thường năm 2020; sau khi Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua mức chi trả tiền thù lao và tiền thưởng cho các thành viên HĐQT năm 2020; thì HĐQT công ty căn cứ để thực hiện chi trả.

Trong năm 2020 các thành viên HĐQT đã được tạm ứng thù lao như sau:

S TT	Họ và tên	Chức vụ	Thưởng	Thù lao	Tổng cộng
1	Đỗ Huy Hùng	CT HĐQT	0	45.696.000	45.696.000
2	Nguyễn Văn Dũng	TV HĐQT	0	38.400.000	38.400.000
3	Lê Thị Thu Hiền	TV HĐQT	0	38.400.000	38.400.000
4	Hà Văn Chuyển	TV HĐQT	0	38.400.000	38.400.000
5	Trịnh Quốc Bình	TV HĐQT	0	38.400.000	38.400.000
	Tổng cộng:		0	199.296.000	199.296.000

2. Tổng kết các cuộc họp của Hội đồng quản trị và các quyết định của Hội đồng quản trị:

Năm 2020 Hội đồng quản trị công ty đã thực hiện họp trực tiếp và họp gián tiếp thông qua xin ý kiến bằng bản với số cuộc họp là 14 cuộc đã ban hành 14 nghị quyết và 30 quyết định.

Các cuộc họp của HĐQT đã thực hiện theo đúng điều lệ; thành phần tham dự họp HĐQT được tham dự đầy đủ; tài liệu cung cấp cho các thành viên HĐQT được cung cấp đầy đủ và đúng thời; các thành viên HĐQT đã thực hiện đầy đủ quyền hạn của mình trong việc biểu quyết thông qua các vấn đề trong nghị quyết cuộc họp.

3. Báo cáo về các giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn Điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.

Trong năm Công ty có thực hiện việc ký kết các hợp đồng giao dịch với các bên liên quan như sau:

DVT: Trđ

Số TT	Số hợp đồng	Ngày ký	Tên đơn vị	Hàng hóa	Giá trị hợp đồng	Giá trị thực hiện năm 2020
A	HỢP ĐỒNG MUA				215.220,46	183.694,41
I	Vật liệu				79.893,73	54.600,43
1	Hợp đồng số 4312/HĐ-KHTT	30/12/19	Công ty Than Khánh hoà - VVMI	Đá thải	3.510,00	3.715,44

Số TT	Số hợp đồng	Ngày ký	Tên đơn vị	Hàng hóa	Giá trị hợp đồng	Giá trị thực hiện năm 2020
2	Hợp đồng số 141/HĐKT-KHVT	05/11/19	Công ty cổ phần sản xuất và kinh doanh vật tư thiết bị - VVMI	Vỏ bao xi măng	30.266,00	8.289,31
3	Hợp đồng số 064/HĐKT-KHVT	28/02/20	Công ty cổ phần sản xuất và kinh doanh vật tư thiết bị - VVMI	Vỏ bao xi măng	27.171,48	29.504,28
4	Hợp đồng số 315/HĐKT-KHVT	24/09/20	Công ty cổ phần sản xuất và kinh doanh vật tư thiết bị - VVMI	Vỏ bao xi măng	18.701,00	12.846,15
5	Hợp đồng số 019/HĐKT-KHVT	13/01/20	Công ty cổ phần cơ khí mô Việt Bắc VVMI	Vật tư, thiết bị	68,30	68,30
6	Hợp đồng số 067/PLHĐ-KHVT	04/03/20	Công ty cổ phần cơ khí mô Việt Bắc VVMI	Vật tư, thiết bị	68,30	68,30
7	Hợp đồng số 101/HĐKT-KHVT	07/04/20	Công ty cổ phần cơ khí và thiết bị áp lực - VVMI	Vật tư, thiết bị	11,36	11,36
8	Hợp đồng số 161/PLHĐ-KHVT	20/05/20	Công ty cổ phần cơ khí và thiết bị áp lực - VVMI	Vật tư, thiết bị	11,36	11,36
9	Hợp đồng số 291/HĐKT-KHVT	08/09/20	Công ty cổ phần cơ khí và thiết bị áp lực - VVMI	Vật tư, thiết bị	22,72	22,72
10	Hợp đồng 103/2020/HĐDV	12/10/20	Công ty than Núi Hồng VVMI - CN Tổng công ty CNMVB Vinacomin	Chi phí nghỉ mát	25,28	25,28
11	Hợp đồng 102/2020/HĐDV	02/10/20	Công ty than Núi Hồng VVMI - CN Tổng công ty CNMVB Vinacomin	Chi phí nghỉ mát	37,93	37,93
II	Nhiên liệu				127.080,00	126.190,14
1	Hợp đồng số 323/HĐ/TKV-XMLH	27/12/19	Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam	Than cám 5a.6	127.080,00	126.190,14
III	Dịch vụ				8.246,73	2.903,84
1	Hợp đồng số 181/HĐKT-KHVT	16/06/2020	Công ty cổ phần khách sạn Thái Nguyên	Dịch vụ tham quan nghỉ mát	1.336,00	1.336,00

Số TT	Số hợp đồng	Ngày ký	Tên đơn vị	Hàng hóa	Giá trị hợp đồng	Giá trị thực hiện năm 2020
2	Hợp đồng số 307/HĐKT-KHVT	31/12/17	HTX sản xuất dịch vụ Hoàng Thịnh phát	Khai thác, vận chuyển đất sét	6.767,35	1.424,46
3	Hợp đồng số 08/2020/HĐ-TTĐD	01/06/20	TT Điều dưỡng ngành than	Chi phí điều dưỡng	143,38	143,38
B	HỢP ĐỒNG BÁN				47.731,45	44.308,77
1	Hợp đồng số 082/2020/HĐ - KDTT	01/01/20	HTX sản xuất dịch vụ Hoàng Thịnh phát	Bán xi măng	42.643,85	42.643,85
2	Hợp đồng số 1796/HĐKT-KHVT	30/06/17	Công ty Than Khánh hoà - VVMI	Cho thuê máy xúc	3.597,60	664,30
3	Hợp đồng số 193/2020/HĐ-KDTT	25/09/20	Công ty CP xi măng Tân Quang VVMI	Bán Clinker	1.400,00	910,62
4	Hợp đồng số 321/HĐKT-KHVT	30/09/20	Công ty CP xi măng Tân Quang VVMI	Cho thuê cân cấp liệu than	90,00	90,00

4. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập và kết quả đánh giá của thành viên độc lập về hoạt động của Hội đồng quản trị.

Công ty có 01 thành viên HĐQT độc lập; thành viên HĐQT độc lập đã đứng vai trò độc lập trong việc tham gia biểu quyết các nghị quyết của HĐQT; bảo vệ quyền lợi và lợi ích của các cổ đông đặc biệt là lợi ích của cổ đông nhỏ lẻ; giám sát việc thực hiện quy chế trả lương; các hợp đồng với đối tượng liên quan; giám sát việc ban hành các quy chế hoạt động của công ty; năm 2020 thành viên HĐQT độc lập đánh giá HĐQT công ty đã đoàn kết tốt; sát sao trong việc lãnh đạo và chỉ đạo bộ máy điều hành biết tận dụng cơ hội trong kinh doanh, tiết kiệm chi phí; hoạt động sản xuất kinh doanh đạt kết quả tốt.

5. Kết quả hoạt động của từng thành viên HĐQT

Nhìn chung năm 2020, Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị Công ty đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ đã được quy định tại Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật hiện hành. Hội đồng quản trị đã thể hiện rõ vai trò của mình, luôn cố gắng hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được phân công; đoàn kết, hợp tác giúp đỡ nhau cùng hoàn thành nhiệm vụ và xây dựng Công ty ngày càng phát triển vững mạnh, cụ thể như sau:

5.1. Ông Đỗ Huy Hùng - Chủ tịch HĐQT:

Là người đứng đầu và chịu trách nhiệm chung về mọi hoạt động của Công ty, chỉ đạo việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ của HĐQT quy định trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, Luật Doanh nghiệp và các quy định hiện hành của

pháp luật, Quy chế hoạt động của HĐQT và tổ chức phân công nhiệm vụ cho các uỷ viên HĐQT;

Luôn chủ trì phân công các uỷ viên HĐQT chuẩn bị nội dung họp và kết luận về những nội dung thảo luận trong phiên họp HĐQT, xem xét kiến nghị của Ban Kiểm soát công ty và giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết của HĐQT; việc xây dựng chủ trương, định hướng chiến lược, quy hoạch phát triển, kế hoạch dài hạn, trung hạn và hàng năm; chương trình đầu tư các dự án, phương án điều chỉnh vốn và các nguồn lực, phương án tổ chức sản xuất của Công ty;

Luôn sát sao theo dõi, chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh, đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ giữa hai kỳ họp HĐQT, theo dõi, giám sát công tác cán bộ thuộc thẩm quyền của giám đốc công ty và các công việc khác trong hoạt động SXKD thuộc chức năng của HĐQT.

Với vai trò là Chủ tịch HĐQT ông Đỗ Huy Hùng đã luôn thể hiện rất tốt trách nhiệm của mình trong việc thực thi nhiệm vụ góp phần thực hiện thắng lợi kế hoạch SXKD mà ĐHĐCĐ đã đề ra.

Trong năm 2020 Ông Đỗ Huy Hùng đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

5.2. Uỷ viên HĐQT, Giám đốc Nguyễn Văn Dũng

Là người đại diện theo pháp luật của Công ty, chịu trách nhiệm trước HĐQT, trước pháp luật Nhà nước về quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, theo Điều lệ của công ty và các quy định hiện hành của Nhà nước, tổ chức thực hiện các nghị quyết của HĐQT, trực tiếp chỉ đạo, tổ chức trong mọi hoạt động SXKD tại Công ty và các nhiệm vụ theo phân công của HĐQT.

Ông Nguyễn Văn Dũng luôn thể hiện rõ vai trò, trách nhiệm của mình trong thực thi nhiệm vụ. Là một lãnh đạo năng động, nhiệt tình, dám nghĩ, dám làm và đưa ra nhiều quyết sách, những giải pháp đột phá nhằm nâng cao hiệu quả trong hoạt động SXKD và đã đạt được kết quả đáng khích lệ.

Với vai trò là giám đốc điều hành ông Nguyễn Văn Dũng đã luôn thể hiện rất tốt trách nhiệm của mình trong việc thực thi nhiệm vụ góp phần thực hiện thắng lợi kế hoạch SXKD mà ĐHĐCĐ đã đề ra.

Trong năm 2020 Ông Nguyễn Văn Dũng đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

5.3. Uỷ viên HĐQT, Kế toán trưởng Lê Thị Thu Hiền

Với chức năng, nhiệm vụ được phân công luôn theo dõi sát sao công tác Kế toán - Thống kê - Tài chính đảm bảo thực hiện đúng, đủ các nghiệp vụ kinh tế phát sinh và đúng quy định của pháp luật. Đề xuất các lĩnh vực liên quan đến nguồn vốn, tín dụng, kiểm tra giám sát việc sử dụng vốn góp phần nâng cao hiệu quả sử dụng vốn trong sản xuất kinh doanh nhằm tiết kiệm nhất chi phí hoạt động tài chính của Công ty;

Bà Lê Thị Thu Hiền luôn nhiệt tình trong công việc, làm việc với tinh thần trách nhiệm cao, năng động, nhạy bén trong điều hành, phối hợp với các phòng ban chức năng đảm bảo tốt công tác bán hàng và thu hồi công nợ; thận trọng trong xây dựng điều hành việc thực hiện kế hoạch SXKD, đầu tư xây dựng, các quy chế quản lý và các lĩnh vực khác trong hoạt động của Công ty, thực hiện đầy đủ, kịp thời các nghĩa vụ đối với ngân sách Nhà nước và các các nhiệm vụ khác của HĐQT; Góp phần tích cực thực hiện tốt kế hoạch điều hành sản xuất, nâng cao hiệu quả SXKD của Công ty.

Với vai trò được phân công đã luôn thể hiện rất tốt trách nhiệm của mình trong việc thực thi nhiệm vụ góp phần thực hiện thắng lợi kế hoạch SXKD mà ĐHĐCĐ đã đề ra.

Trong năm 2020 Bà Lê Thị Thu Hiền đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

5.4. Ủy viên HĐQT không trực tiếp điều hành Hà Văn Chuyển

Với chức năng, nhiệm vụ được phân công luôn theo dõi sát sao công tác nghiên cứu - mở rộng thị trường, phát triển - tiêu thụ sản phẩm, xây dựng và phát triển thương hiệu của Công ty; Kiểm tra, giám sát công tác cơ điện; Thẩm định các dự án đầu tư; các hợp đồng mua bán vật tư; mua bán tài sản thuộc diện HĐQT phê duyệt và các nhiệm vụ khác của HĐQT.

Ông Hà Văn Chuyển luôn thể hiện cao vai trò, trách nhiệm của mình, trong các cuộc họp đã luôn đưa ra những đề xuất, giải pháp trong thiết thực trong việc thực hiện các nghị quyết và công tác điều hành, quản lý của Công ty góp phần thực hiện tốt kế hoạch điều hành sản xuất của Công ty.

Trong năm 2020 Ông Hà Văn Chuyển đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

5.5. Ủy viên HĐQT độc lập Trịnh Quốc Bình

Với chức năng, nhiệm vụ được phân công luôn theo dõi sát sao việc thẩm định về tính pháp lý trong việc sửa đổi hoặc biên soạn mới Điều lệ; các quy chế quản lý trong công ty. Tham gia chỉ đạo xây dựng chiến lược phát triển Công ty và các nhiệm vụ khác của HĐQT.

Ông Trịnh Quốc Bình luôn thể hiện cao vai trò, trách nhiệm của mình, trong các cuộc họp đã luôn đưa ra những quan điểm, đề xuất, đóng góp ý kiến trong việc thực hiện các nghị quyết và công tác điều hành, quản lý của Công ty góp phần thực hiện tốt kế hoạch điều hành sản xuất của Công ty.

Trong năm 2020 Ông Trịnh Quốc Bình đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Trên đây là báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị xin được trình trước đại hội.

6. Kết quả giám sát đối với Giám đốc Công ty và người điều hành khác.

Trong năm 2020 Hội đồng quản trị đã thực hiện tốt vai trò giám sát đối với Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý thuộc diện HĐQT quản lý; hàng năm

HDQT đã thực hiện kiểm điểm đánh giá và xếp loại cán bộ quản lý kết quả cụ thể như sau:

Bảng xếp loại giám đốc điều hành và cán bộ quản lý năm 2020.

TT	Họ và tên	Chức danh	Xếp loại năm 2020
1	Nguyễn Văn Dũng	Giám đốc	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ
2	Lê Bá Chức	Phó giám đốc	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ
3	Vũ Ngọc Bách	Phó giám đốc	Hoàn thành tốt nhiệm vụ
4	Trần Quang Khải	Phó giám đốc	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ
5	Lê Thị Thu Hiền	Kế toán trưởng	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ

*** Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty.**

- Ban giám đốc Công ty đã thường xuyên tổ chức các cuộc họp giao ban để nắm bắt, trao đổi tình hình hoạt động trong SXKD nhằm đưa ra các giải pháp khắc phục, thực hiện kịp thời.

- Giao kế hoạch SXKD cho các bộ phận theo tháng, quý nhằm kịp thời khắc phục những sai lệch và có cơ sở để đánh giá mức độ hoàn thành chỉ tiêu.

- Quản lý và sử dụng vốn linh hoạt, tiết kiệm tốt các chi phí trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Quản lý tốt hệ thống chất lượng, đảm bảo chất lượng sản phẩm ổn định và có uy tín trên thị trường.

- Mạnh dạn, đột phá trong khâu chỉ đạo áp dụng các giải pháp kỹ thuật công nghệ mới và đã thu được những thành công nhất định, góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất của Công ty.

Có thể nói đây tiếp tục là một năm ban điều hành Công ty hoạt động rất tích cực; với tinh thần đồng tâm, đoàn kết làm việc với trách nhiệm cao lên năm qua Công ty tiếp tục gặt hái được nhiều thành công.

7. Kế hoạch năm 2021

Năm 2021 dự báo tình hình thế giới, khu vực tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường. Tăng trưởng kinh tế, thương mại quốc tế tiếp tục xu hướng giảm; bảo hộ thương mại gia tăng; cạnh tranh giữa các nước lớn và xung đột ở nhiều nơi gay gắt. Các thách thức an ninh phi truyền thống, nhất là thiên tai, dịch bệnh, biến đổi khí hậu, an toàn thông tin, an ninh mạng và tội phạm ngày càng gia tăng.

Đặc biệt năm 2021 dịch bệnh Covid - 19 đã lan tỏa rất nhiều nước trên thế giới và có những diễn biến phức tạp chưa được khống chế. Nhìn chung thì Covid-19 sẽ ảnh hưởng đến nền kinh tế trên phạm vi toàn cầu, làm gián đoạn các nguồn cung ứng sản phẩm, hàng hóa và trực tiếp gây trì trệ đến các hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ. Và chắc chắn, Việt Nam cũng sẽ chịu không ít những ảnh



hưởng bởi chúng ta có đường biên giới dài và nền kinh tế thị trường luôn mở cửa tự do.

Năm 2021 dự báo thị trường tiêu thụ xi măng vẫn cạnh tranh khốc liệt và có những diễn biến thay đổi khó lường, khó khăn và thách thức đối với Công ty còn lớn. Tình hình đó sẽ tác động trực tiếp ảnh hưởng tới hoạt động SXKD của Công ty. Đánh giá được những thuận lợi, khó khăn trên HDQT, Ban lãnh đạo Công ty đã đề ra kế hoạch sản xuất kinh doanh và một số định hướng cần tiếp tục phải được thực hiện trong năm 2021 như sau:

a. Kế hoạch thực hiện các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu năm 2021:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	2021	Ghi chú
A	Chỉ tiêu hiện vật			
I	Sản lượng sản xuất	Tấn	740.000	
1	Xi măng	“	690.000	
2	Clinker thương phẩm	“	50.000	
II	Sản lượng tiêu thụ	“	740.000	
1	Xi măng	“	690.000	
2	Clinker thương phẩm	“	50.000	
B	Doanh thu, Thu nhập khác	Tr.đ	653.063	
1	Xi măng	Tr.đ	619.975	
2	Clinker thương phẩm	Tr.đ	30.455	
3	Doanh thu và thu nhập khác	Tr.đ	2.633	
C	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	39.500	
D	Cổ tức	%	15,00	
G	Nộp NS nhà nước	Tr.đ	35.749	
E	Lao động và tiền lương			
1	Lao động thực tế	Người	556	
2	Tiền lương bình quân	trđ/ng/thg	11,25	

b. Công tác đầu tư xây dựng:

Mục tiêu trong công tác đầu tư xây dựng của Công ty là huy động và sử dụng có hiệu quả cao nhất các nguồn vốn đầu tư, khai thác tối đa các nguồn lực để đầu tư hiệu quả. Đầu tư theo kế hoạch, thiết kế được duyệt đảm bảo cho dự án công trình bền vững, an toàn và hiệu quả, bảo vệ môi trường sinh thái. Thực hiện các bước công việc từ chuẩn bị đầu tư, thực hiện đầu tư, đưa dự án vào khai thác sử dụng phải tuân thủ đúng pháp luật và các quy định hiện hành của nhà nước.

Kế hoạch ĐTXD năm 2021: Tổng giá trị đầu tư ước tính: **22.899** triệu đồng bao gồm các hạng mục, dự án chủ yếu như:

ST T	Hạng mục	ĐVT	Số lượng	Thành tiền (Tr.đ)
I	Công trình chuyển tiếp			11.623
1	Dự án đầu tư thiết bị phục vụ sản xuất			7.773
1.1	<i>Thiết bị phân tích chất lượng clinker</i>	<i>Cái</i>	<i>1</i>	<i>4.556</i>
1.2	<i>Máy nén khí 160Kw</i>	<i>Cái</i>	<i>2</i>	<i>3.217</i>
2	Hệ thống cung cấp nước công nghiệp tuần hoàn	HT	1	3.850
II	Công trình khởi công mới			3.366
1	Kho chứa nguyên vật liệu xi, thạch cao	M ²	1.800	3.366
III	Chuẩn bị đầu tư			910
1	Dự án đầu tư quạt gió nhiệt độ cao lò 2	HT	1	380
2	Dự án đầu tư cải tạo tháp trao đổi nhiệt lò 2	HT	1	480
3	Dự án nâng cấp HT tự động hóa (DCS) dây chuyền II	HT	1	50
IV	Dự phòng			7.000
1	Dự án đầu tư Hệ thống tự động hóa (DCS) dây chuyền II.	HT	1	7.000
	Tổng cộng			22.899

c. Định hướng của Hội đồng quản trị:

- Chỉ đạo ban điều hành có kế hoạch sửa chữa, đầu tư thay thế các máy móc thiết bị trong dây chuyền đảm bảo dây chuyền thiết bị được hoạt động thông suốt và bền vững. Tiếp tục nghiên cứu các tiến bộ kỹ thuật tiên tiến áp dụng thay thế các thiết bị lạc hậu nâng cao chất lượng sản phẩm và giảm chi phí sản xuất.

- Chỉ đạo ban điều hành tìm mọi giải pháp về kỹ thuật, công nghệ để tăng mức Clinker và chất lượng xi măng. Nâng cao chất lượng nguồn nguyên liệu chính như đá vôi, sét, đất cao si líc... Tiếp tục nghiên cứu sử dụng nguồn nguyên vật liệu mới, sản phẩm phế thải của các nhà sản xuất công nghiệp khác có sẵn tại địa phương có giá thấp đưa vào sản xuất để giảm giá thành sản phẩm.

- Chỉ đạo ban điều hành luôn quan tâm cải thiện môi trường làm việc cho người lao động luôn đảm bảo thông thoáng sạch sẽ thuận tiện, tăng cường vệ sinh công nghiệp thu gom xử lý chất thải công nghiệp. Thường xuyên kiểm tra giám sát các thông số môi trường lao động đưa ra các biện pháp và tổ chức thực hiện nhằm cải thiện điều kiện làm việc kịp thời và hiệu quả cho người lao động.

- Chỉ đạo ban điều hành tăng cường công tác thị trường, giữ vững và tăng sản lượng tiêu thụ tại các thị trường truyền thống, mở thêm các thị trường mới để tăng sản lượng tiêu thụ. Nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, thông qua các biện pháp: Trọng tâm giảm tuổi nợ, xử lý nợ khó đòi, tăng vòng quay hàng tồn kho để nâng cao hiệu quả sử dụng vốn.

- Chỉ đạo ban điều hành rà soát đánh giá kỹ công tác lao động - tiền lương, có lộ trình tăng năng suất lao động, tiết giảm lao động, tuyển dụng lao động trẻ có trình độ chuyên môn, kỹ thuật tốt để đào tạo nhân sự bền vững cho hoạt động của Công ty. Thực hiện chế độ tiền lương của Công ty gắn với năng suất lao động và hiệu quả.

- Chỉ đạo ban điều hành tăng cường công tác đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ, kỹ năng chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp cho cán bộ công nhân viên trong Công ty, Tăng cường đào tạo tay nghề đặc biệt là đội ngũ vận hành phòng điều khiển trung tâm và các kỹ sư công nghệ .

- Tiếp tục hoàn thiện cơ cấu lại tổ chức theo hướng tinh gọn; chỉ đạo rà soát, bổ sung, sửa đổi, ban hành các quy chế, quy định trong quản lý phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty; cũng như phù hợp với các quy chế, qui định của Công ty mẹ và các qui định hiện hành của nhà nước; tăng cường trách nhiệm của bộ máy điều hành.

- Tạo điều kiện cho các Cổ đông thực sự là người làm chủ doanh nghiệp, đảm bảo quyền lợi của cổ đông; cải tiến, thiết lập phương thức quản lý tiên tiến, tạo động lực thúc đẩy công ty sản xuất kinh doanh có hiệu quả cao, tạo việc làm và thu nhập ổn định cho người lao động.

Thái Nguyên, ngày 26 tháng 4 năm 2021

T.M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Đỗ Huy Hùng

Nơi nhận:

- Các cổ đông Công ty, (Website);
- TV HĐQT, BKS;
- Lưu Thư ký, VP.

Số: 04./BC-ĐHĐCĐ

Thái Nguyên, ngày 26 tháng 04 năm 2021

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT **Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021**

Căn cứ vào chức năng nhiệm vụ của Ban kiểm soát được quy định trong điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần xi măng La Tiên VVMI;

Căn cứ Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần xi măng La Tiên VVMI;

Căn cứ vào tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và Báo cáo tài chính của Công ty cổ phần xi măng La Tiên VVMI năm 2020 đã được Ban kiểm soát Công ty thẩm tra và được Công ty TNHH kiểm toán PKF chấp thuận;

Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Xi măng La Tiên VVMI xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông những nội dung sau:

I. Hoạt động của Ban kiểm soát năm 2020 và kế hoạch năm 2021

1. Hoạt động của Ban kiểm soát năm 2020:

1.1. Ban kiểm soát đã hoạt động bám sát các nội dung theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020; các quy định tại Điều lệ Công ty, Pháp luật Nhà nước, giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban điều hành đảm bảo tính hợp pháp, hợp lý các hoạt động kinh doanh năm 2020 theo đúng Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 đã đề ra;

1.2. Trong năm Ban kiểm soát đã tổ chức 05 cuộc họp để phân công và triển khai nhiệm vụ tới từng thành viên; đánh giá, thẩm định kết quả kinh doanh, báo cáo tài chính quý, năm;

1.3. Tham gia tất cả các cuộc họp của Hội đồng quản trị và Ban điều hành của Công ty; đề từ đó năm bắt sát sao với tình hình thực tiễn tại các bộ phận đơn vị trong Công ty nhằm kiểm soát các hoạt động của đơn vị đúng với quy định của pháp luật cũng như Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông đề ra;

1.4. Tham mưu, tư vấn cho HĐQT, Ban điều hành trong việc sửa đổi, bổ sung, ban hành mới các văn bản quy định phù hợp với quy mô phát triển của Công ty, chú trọng nâng cao chất lượng hiệu quả công tác quản trị điều hành. Năm 2020 Công ty đã ban hành và sửa đổi một số quy chế như: *Quy chế quản lý về công tác an toàn, vệ sinh lao động.*

1.5. Tham gia ý kiến với HĐQT trong các vấn đề: Tổng kết và xây dựng kế hoạch năm, quý, tháng; phê duyệt và lựa chọn Công ty kiểm toán báo cáo tài chính

của Công ty, bàn bạc thực hiện các chiến lược kinh doanh của Công ty cũng như Nghị quyết của ĐHĐCĐ;

1.6. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong tổ chức công tác kế toán, thông kê và lập báo cáo tài chính. Xem xét báo cáo tài chính hàng tháng và thẩm định báo cáo tài chính quý, năm 2020 của Công ty đã được soát xét và kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán PKF;

1.7. Hàng quý lập các báo cáo giám sát gửi Tổng công ty công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV - CTCP theo đúng quy định.

1.8. Trong năm 2020, Ban kiểm soát của Công ty đã nhận được đơn thư kiến nghị của nhóm Cổ đông về một số nội dung liên quan hoạt động SXKD của Công ty. Ban kiểm soát đã có báo cáo về việc kiểm tra và giám sát những nội dung theo đơn kiến nghị gửi tới Tổng công ty công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV - CTCP và nhóm cổ đông.

2. Kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021:

Căn cứ vào nhiệm vụ của Ban kiểm soát và các chỉ tiêu tạm giao kế hoạch SXKD năm 2021 của HĐQT Công ty, Ban kiểm soát đã xây dựng kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát tại CV số 03/CV-BKS ngày 27 tháng 01 năm 2021, tập trung vào các nhiệm vụ chính sau:

2.1. Soát xét lại tính hợp lý, hợp pháp của các Nghị quyết, quyết định, nội quy, quy định, quy trình của Công ty; từ đó cùng với HĐQT, Ban điều hành sửa đổi cho phù hợp với tình hình thực tiễn tại đơn vị;

2.2. Kiểm tra, soát xét kế hoạch bố trí, tổ chức nhân sự và sắp xếp lao động năm 2021.

2.3. Kiểm tra, soát xét báo cáo tài chính, công tác kế hoạch và mua sắm vật tư năm 2021, kế hoạch công tác bán hàng và tổ chức mạng lưới tiêu thụ năm 2021...

2.4. Kiểm soát công tác chuẩn bị, giám sát các nội dung chuẩn bị cho Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.

2.5. Công bố thông tin, minh bạch hóa các hoạt động tài chính trên thị trường chứng khoán, thỏa mãn lợi ích của nhà đầu tư.

II. Thù lao và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát

1. Về thù lao của Ban kiểm soát:

Trong năm 2020, Công ty cổ phần xi măng La Hiên đã trả tiền lương và thù lao cho Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật và Nghị quyết của đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 cụ thể như sau:

Bảng 1: Tiền lương, thưởng, thù lao của BKS thực nhận trong năm 2020

S TT	Họ và tên	Chức vụ	Lương	Thưởng	Thù lao	Tổng cộng
II	Ban kiểm soát					
1	Nguyễn Thị Thu Hoài	Trưởng BKS	393,120	49,140		442,260
2	Phạm Đình Tuấn	UV BKS		8,470	67,766	76,236
3	Hoàng Thị Thúy	UV BKS		8,470	67,766	76,236

(Số tiền trên bao gồm phần còn lại năm 2019 và phần chi theo kế hoạch năm 2020)

2. Về chi phí hoạt động của Ban kiểm soát:

Trong năm có tổ chức lớp bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm soát viên với chi phí là 1.922.000 đồng

III. Thẩm định Báo cáo kết quả kinh doanh, Báo cáo tài chính của Ban kiểm soát

- Công ty đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu về các chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành trong việc tổ chức công tác tài chính kế toán, thực hiện hạch toán và lập các Báo cáo tài chính đầy đủ hàng quý, năm đảm bảo tính chính xác, trung thực, hợp pháp;

- Ban kiểm soát đánh giá cao bộ phận Tài chính - Kế toán Công ty trong việc cập nhật và áp dụng kịp thời, đúng, đủ các thay đổi chế độ kế toán của Nhà nước và Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam;

- Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với ngân sách Nhà nước, nộp BHXH, y tế, thất nghiệp cho người lao động đầy đủ và đúng quy định. Thực hiện kiểm soát tốt các khoản thu chi theo đúng chế độ, đôn đốc các bộ phận chấp hành các quy định về kế toán tài chính.

- Quản lý tốt tiền vốn, tài sản của Công ty; nguồn vốn được bảo toàn và tăng trưởng, sử dụng đồng vốn linh hoạt, tiết kiệm tốt chi phí tài chính góp phần nâng cao hiệu quả kinh doanh của Công ty, cải thiện hệ số nợ phải trả trên vốn chủ, hệ số khả năng thanh toán và công nợ phải thu của khách hàng đạt vượt mức kế hoạch Tổng công ty giao.

- Sau khi thẩm tra báo cáo quyết toán tài chính năm 2020 của Công ty cổ phần xi măng La Hiên VVMI được lập lại theo kết quả kiểm toán của Công ty TNHH kiểm toán PKF, Ban kiểm soát xác nhận các số liệu tài chính thể hiện trung thực tình hình tài chính hiện tại của Công ty.

Tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm 31/12/2020 như sau:

Bảng 2: Bảng cân đối kế toán

ĐVT: Đồng

TT	Chỉ tiêu	Mã số	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A	B	C	1	2
A	Tài sản ngắn hạn	100	73.608.102.988	47.246.583.600
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	110	33.863.885.070	17.673.820.414
2	Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	0	0
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	130	17.369.854.916	17.039.504.140
4	Hàng tồn kho	140	22.374.363.002	12.533.259.046
5	Tài sản ngắn hạn khác	150	0	0
B	Tài sản dài hạn	200	232.604.448.109	262.018.533.651
1	Các khoản phải thu dài hạn	210	514.780.598	468.799.986
2	Tài sản cố định	220	210.330.580.186	242.730.242.905
-	Tài sản cố định hữu hình	221	210.330.580.186	242.730.242.905
-	Tài sản cố định thuê tài chính	224	0	0
-	Tài sản cố định vô hình	227	0	0
3	Bất động sản đầu tư	230		0
4	Tài sản dở dang dài hạn	240	384.623.425	369.758.652
5	Đầu tư tài chính dài hạn	250		0
6	Tài sản dài hạn khác	260	21.374.463.900	18.449.732.108
	Tổng cộng tài sản	270	306.212.551.097	309.265.117.251
C	Nợ phải trả	300	117.319.152.287	134.514.767.132
1	Nợ ngắn hạn	310	88.795.552.665	128.620.126.698
-	Phải trả người bán ngắn hạn	311	23.741.932.684	30.406.530.906
-	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	815.112.517	1.666.566.876
-	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	10.514.450.703	15.032.007.156
-	Phải trả người lao động	314	37.072.199.683	31.616.036.795
-	Chi phí phải trả ngắn hạn	315	3.550.305.167	3.177.148.262
-	Phải trả ngắn hạn khác	319	2.816.047.266	3.397.045.560
-	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	3.302.755.918	38.436.556.480
-	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	6.982.748.727	4.888.234.663
2	Nợ dài hạn	330	28.523.599.622	5.894.640.434
-	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	28.074.838.638	5.480.260.740
-	Dự phòng phải trả dài hạn	342	448.760.984	414.379.694
D	Vốn chủ sở hữu	400	188.893.398.810	174.750.350.119
1	Vốn chủ sở hữu	410	188.893.398.810	174.750.350.119
-	Vốn góp của chủ sở hữu	411	120.000.000.000	100.000.000.000
-	Thặng dư vốn cổ phần	412	464.476.156	464.476.156
-	Quỹ đầu tư phát triển	418	32.114.635.437	32.114.635.437
-	Lợi nhuận sau thuế chưa PP	421	36.314.287.217	42.171.238.526
	Tổng cộng nguồn vốn (440=300+400)	440	306.212.551.097	309.265.117.251

3. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty

Các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty tuân thủ theo Luật Doanh nghiệp, Điều lệ của Công ty và các quy định khác của pháp luật.

Kết quả sản xuất kinh doanh và số liệu kế toán đã được kiểm tra chặt chẽ, đảm bảo tính chính xác và hợp pháp trong việc ghi chép số liệu.

Số liệu về sản xuất kinh doanh năm 2020:

Bảng 3: Bảng kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

ĐVT: Đồng

STT	Chỉ tiêu	Số tiền	
		Năm 2020	Năm 2019
1	2	3	4
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	712.934.817.500	689.684.527.536
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	21.198.637	
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	712.913.618.863	689.684.527.536
4	Giá vốn hàng bán	608.177.096.417	589.181.912.485
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	104.736.522.446	100.502.615.051
6	Doanh thu hoạt động tài chính	20.365.201	16.241.773
7	Chi phí tài chính	4.144.182.814	7.526.823.503
	<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	<i>3.618.236.543</i>	<i>7.465.864.983</i>
8	Chi phí bán hàng	13.045.817.268	16.314.724.893
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	30.207.239.124	28.796.287.294
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	57.359.648.441	47.881.021.134
11	Thu nhập khác	60.013.965	91.283.692
12	Chi phí khác	0	672.520
13	Lợi nhuận khác	60.013.965	90.611.172
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	57.419.662.406	47.971.632.306
15	Chi phí thuế TNDN hiện hành	11.572.812.481	9.683.206.461
16	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	-	-
17	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	45.846.849.925	38.288.425.845
18	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	4.234,34	3.828,84

4. Một số chỉ tiêu tài chính của Công ty năm 2020:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2019	Năm 2020	Ghi chú
1	<i>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán:</i>	Lần			
+	Hệ số thanh toán ngắn hạn:	"	0,37	0,83	

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2019	Năm 2020	Ghi chú
	TS ngắn hạn/Nợ ngắn hạn				
+	Hệ số thanh toán nhanh:	"			
	$\frac{\text{TS ngắn hạn} - \text{Hàng tồn kho}}{\text{Nợ ngắn hạn}}$		0,27	0,58	
2	<i>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn:</i>				
+	Hệ số Nợ/Tổng tài sản	"	0,43	0,38	
+	Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	"	0,77	0,62	
3	<i>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động:</i>				
+	Vòng quay hàng tồn kho:	Vòng			
	$\frac{\text{Giá vốn hàng bán}}{\text{Hàng tồn kho bình quân}}$		43,48	34,84	
+	Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Lần	2,23	2,33	
4	<i>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>				
+	Lợi nhuận biên	%			
	$\frac{\text{Lợi nhuận sau thuế}}{\text{Doanh thu thuần}}$		5,55%	6,43%	
+	Tỷ suất ROE	%			
	$\frac{\text{Lợi nhuận sau thuế}}{\text{Vốn chủ sở hữu}}$		21,91%	24,27%	
+	Tỷ suất ROA	%			
	$\frac{\text{Lợi nhuận sau thuế}}{\text{Tổng tài sản}}$		12,38%	14,97%	
+	Tỷ suất LN từ HĐKD / DTT	%			
	$\frac{\text{LN từ hoạt động KD}}{\text{Doanh thu thuần}}$		6,94%	8,05%	

Nhìn chung những chỉ tiêu đánh giá hiệu quả hoạt động và tài chính của Công ty thể hiện sự ổn định và an toàn cho thấy Công ty cổ phần xi măng La Hiên VVMI có hệ thống quản trị tốt và hiệu quả. Năm 2020 hệ số về khả năng thanh toán đã được cải thiện, > 0,5 giúp Công ty thoát ra khỏi tình trạng giám sát đặc biệt theo Nghị định 87/2015 của Chính phủ.

IV. Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người điều hành khác của doanh nghiệp là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.

Trong năm Công ty có thực hiện việc ký kết các hợp đồng mua bán, dịch vụ với các Công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người điều hành khác của Công ty là người quản lý doanh nghiệp, bao gồm:

STT	Tên công ty, cá nhân	Nội dung giao dịch
1	Tập đoàn CN than – KS Việt Nam	- Mua than
2	Tổng cty công nghiệp mỏ Việt Bắc	- Phí quản lý mỏ
3	Công ty cổ phần xi măng Tân Quang VVMI	- Cho thuê cân cấp liệu than WD-II - Bán Clinker
4	Công ty cổ phần SX và KD vật tư thiết bị VVMI	- Mua vỏ bao
5	Công ty CP cơ khí và thiết bị áp lực	- Mua vật tư
6	Công ty cơ khí mỏ Việt Bắc VVMI	- Mua vật tư, sửa chữa thiết bị - Bán xi măng, sắt thép phế
7	Công ty than Khánh Hòa VVMI	- Cho thuê máy xúc - Mua đá thải
8	Công ty than Núi Hồng VVMI	- Dịch vụ
9	HTX sản xuất và KD dịch vụ Hoàng Thịnh Phát	- Mua hàng hóa, dịch vụ VC, bốc xúc - Bán xi măng
10	Công ty CP khách sạn Thái Nguyên VVMI	- Mua hàng hóa, dịch vụ
11	Trung tâm điều dưỡng ngành than	- Chi phí điều dưỡng

Với các giao dịch trên, người đại diện công ty ký hợp đồng, giao dịch đã thông báo cho thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch tại các cuộc họp của Hội đồng quản trị; thành viên Hội đồng quản trị có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết.

Ban kiểm soát thấy rằng trong năm 2020 việc chấp thuận các hợp đồng, giao dịch giữa công ty với người có liên quan là Doanh nghiệp mà thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc và người quản lý khác của công ty là người quản lý đã thực hiện đúng theo khoản 2, khoản 3 Điều 167 Luật doanh nghiệp.

V. Sự phối hợp giữa Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị và Ban điều hành

- Giữa Ban kiểm soát, HĐQT và Ban điều hành Công ty đã duy trì được mối quan hệ trong công tác, hợp tác phối hợp chặt chẽ trên nguyên tắc vì lợi ích của Công ty, tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và các quy chế nội bộ.

- Trong năm 2020, HĐQT cùng Ban giám đốc và các cán bộ quản lý của các phòng ban chức năng Công ty đã tạo điều kiện cho Ban kiểm soát trong việc thu thập các thông tin, tài liệu cần thiết cho công tác kiểm tra giám sát của Ban kiểm soát;

- Ban kiểm soát thường xuyên giám sát việc thực hiện công bố thông tin của Công ty đúng với các quy định hiện hành, đảm bảo thông tin đến cổ đông một cách đầy đủ, chính xác, kịp thời.

VI. Đánh giá công tác quản lý, điều hành Công ty của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc

1. Hội đồng quản trị:

Trong năm 2020, Hội đồng quản trị Công ty đã tổ chức 07 phiên họp HĐQT trực tiếp và 07 phiên họp gián tiếp (bằng hình thức xin ý kiến), đã ban hành 14 nghị quyết, 30 quyết định về các vấn đề chiến lược, các quyết định quan trọng liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư của công ty thuộc phạm vi thẩm quyền của HĐQT. Các phiên họp đều có sự tham dự họp và đóng góp ý kiến của Ban Kiểm soát, Ban giám đốc công ty. Hội đồng quản trị đã chỉ đạo và tiến hành các hoạt động giám sát thường xuyên, định kỳ hàng quý đối với Bộ máy điều hành đảm bảo hoạt động của Công ty tuân thủ theo đúng quy định của Pháp luật, Điều lệ và Quy chế hoạt động nội bộ Công ty.

- Chỉ đạo và giám sát việc triển khai thực hiện các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết HĐQT;

- Chỉ đạo và giám sát hoạt động đầu tư các dự án, chỉ đạo, đôn đốc Ban giám đốc trong việc thực hiện kế hoạch kinh doanh, đầu tư xây dựng cơ bản năm 2020;

- Tổ chức chỉ đạo thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo tài chính năm 2019, báo cáo thường niên 2019, báo cáo tài chính quý I, quý II và quý III năm 2020, các báo cáo quản trị doanh nghiệp định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu của UBCKNN và Sở GDCK Hà Nội đảm bảo cung cấp thông tin minh bạch và công bằng giữa các cổ đông, tôn trọng lợi ích của các bên có liên quan.

- Các Nghị quyết ĐHĐCĐ, HĐQT và các thông tin liên quan được công bố công khai, kịp thời trên phần mềm hệ thống IDS của UBCKNN, gửi UBCKNN, Sở GDCK Hà Nội, đăng tải trên website Công ty theo đúng quy định công bố thông tin của UBCK và Quy chế của Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

Trong năm 2020, HĐQT đã thực hiện đầy đủ trách nhiệm quản lý của mình tuân thủ đúng Luật Doanh nghiệp, Điều lệ của Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các quy định khác của pháp luật.

- Các nghị quyết của HĐQT đã được ban hành tuân thủ thẩm quyền của HĐQT và nội dung của các nghị quyết này tuân thủ các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, và Luật Doanh nghiệp, Điều lệ của Công ty, và các quy định khác của pháp luật.



- HĐQT thông qua các cuộc họp định kỳ, đã ban hành các Nghị quyết, Quyết định để thực thi nhiệm vụ quản lý điều hành các hoạt động của Công ty, tiếp tục ban hành, hoàn thiện các quy chế nội bộ để làm cơ sở cho hoạt động của công ty ngày càng rõ ràng, minh bạch.

- HĐQT giao Giám đốc thực hiện kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2020 đề ra.

- Trong quá trình hoạt động, HĐQT đã chỉ đạo, giám sát Giám đốc trong việc thực thi nhiệm vụ mà Đại hội đồng cổ đông thông qua. HĐQT luôn tuân thủ Điều lệ Tổng công ty, luật pháp nhà nước; phối hợp chặt chẽ với Ban điều hành cùng hợp tác nhằm đưa ra các giải pháp hữu hiệu để nâng cao kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Năm 2020 HĐQT đã định hướng, chỉ đạo Công ty thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020, bảo toàn và phát triển được vốn của Công ty.

2. Ban giám đốc:

Cùng với HĐQT, Ban giám đốc có những chỉ đạo rất sát sao và quyết liệt trong việc thực hiện nhiệm vụ của mình, đảm bảo duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh, điều hành quản lý và phát huy các nguồn lực về vốn, tài sản; sử dụng vốn đúng mục đích trong sản xuất kinh doanh; tuân thủ các qui định của pháp luật trong kinh doanh, chấp hành đầy đủ nghĩa vụ tài chính với nhà nước theo qui định; quản lý chặt chẽ tài sản và nguồn vốn của Công ty; đảm bảo việc làm và thu nhập cho người lao động.

Trong năm 2020 thị trường tiêu thụ xi măng có những chuyển biến tích cực tuy nhiên mức cạnh tranh vẫn diễn ra khốc liệt; song Ban giám đốc đã nỗ lực tìm các giải pháp để hạ giá thành sản phẩm, đẩy mạnh công tác tiêu thụ, cụ thể:

+ Công tác tiêu thụ sản phẩm là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của Công ty, do vậy Công ty rất quan tâm và đầu tư các nguồn lực để đảm bảo chất lượng sản phẩm, giữ vững thị trường hiện có, tìm kiếm và phát triển thêm thị trường mới. Thành công của công tác thị trường năm 2020 là Công ty đã tăng được cơ cấu sản phẩm xi măng bao có giá bán cao, giảm cơ cấu sản phẩm xi măng bột, clinker giá bán thấp tăng hiệu quả kinh doanh năm 2020.

+ Quy hoạch tốt công tác tiếp nhận nguyên nhiên vật liệu, cải tiến công tác kiểm tra, kiểm soát điều chỉnh phối liệu hợp lý, nâng cao được chất lượng clinker sản xuất, thay thế phụ gia có giá thấp trong xi măng để hạ giá thành sản phẩm và đã đạt được hiệu quả kinh tế cao.

+ Công tác cơ điện đã quan tâm quản lý tốt hồ sơ thiết bị, quy trình vận hành, quy trình an toàn cho thiết bị lập biện pháp và tổ chức thực hiện sửa chữa khắc phục sự cố thiết bị dây chuyền đảm bảo chất lượng, tiến độ và an toàn.

+ Tích cực tìm các giải pháp để đầu tư cải tiến thay thế thiết bị cũ lạc hậu về kỹ thuật thay thế thiết bị mới tốt hơn tăng được năng suất, chất lượng sản phẩm. Tổ chức tốt việc bảo dưỡng, sửa chữa sự cố, sửa chữa lớn thiết bị, chủ động dừng lò và thiết bị

để bảo dưỡng sửa chữa theo kế hoạch vào các thời điểm tết Nguyên Đán và mùa mưa sản lượng tiêu thụ chậm.

Kết quả năm 2020, bộ máy điều hành đã hoàn thành vượt các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên cụ thể: Lợi nhuận trước thuế đạt 57.419,66 tr đồng/kế hoạch 36.500 triệu đồng bằng 157,31% so với kế hoạch, cổ tức chi trả dự kiến 25% / kế hoạch 15%.

Trong năm 2020, thông qua hoạt động giám sát của mình, Ban kiểm soát không nhận thấy bất kỳ dấu hiệu bất thường nào trong hoạt động kinh doanh của Công ty. Ban kiểm soát cho rằng tất cả các hoạt động của Công ty đã đảm bảo được việc phát triển an toàn, bền vững và tuân thủ theo đúng Pháp luật, Điều lệ công ty, các Nghị quyết của Đại hội Cổ đông và HĐQT.

VII. Kiến nghị của Ban kiểm soát

Năm 2021 đại dịch viêm phổi cấp Covid - 19 ảnh hưởng rất nặng nề đến các lĩnh vực kinh tế, xã hội. Sự bùng phát nhanh chóng của dịch bệnh trên toàn cầu và chưa dừng lại cũng sẽ là rủi ro hết sức nguy hiểm đối với sự phát triển của toàn nền kinh tế. Bên cạnh đó tình hình căng thẳng thương mại giữa Mỹ - Trung và vấn đề chính trị càng làm gia tăng đáng kể tính bất ổn của hệ thống thương mại toàn cầu. Nền kinh tế trong nước cũng vì thế mà tăng trưởng chậm lại. Ở trong nước, bên cạnh những thuận lợi cũng phải đối mặt không ít khó khăn với thời tiết diễn biến phức tạp và dịch bệnh đã khiến Công ty cổ phần xi măng La Hiên VVMI phải đối mặt với nhiều thách thức rất lớn. Bên cạnh đó cổ phiếu Công ty đã được thực hiện niêm yết và giao dịch trên sàn chứng khoán Hà Nội bởi vậy để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh trong năm 2021, tạo được giá trị cổ phiếu trên sàn, đem lại lợi ích cho cổ đông Ban kiểm soát đề nghị bộ máy điều hành công ty cần quan tâm một số nội dung sau:

- Nguồn lực lao động đối với sự phát triển của Công ty rất quan trọng, đặc biệt là nguồn lao động có trình độ cao, đáp ứng sự phát triển ngày càng cao của xã hội, cần có những biện pháp thiết thực, hữu ích, tổ chức các lớp đào tạo để nâng cao chất lượng lao động góp phần cung cấp nguồn lực chất lượng cao cho sự phát triển của Công ty.

- Tiếp tục nghiên cứu ứng dụng các sáng kiến cải tiến kỹ thuật, đưa công nghệ 4.0 vào thực tiễn nhằm tăng năng suất lao động, nâng cao chất lượng sản phẩm đồng thời tiết kiệm nhiên liệu, điện năng giảm chi phí sản xuất kinh doanh, nâng cao mức độ an toàn lao động và bảo vệ môi trường.

- Tiếp tục quản lý tốt chất lượng vật liệu sản xuất, phối liệu sống nhằm nâng cao chất lượng clinker sản xuất để tăng tỷ lệ pha phụ gia trong xi măng và giảm định mức tiêu hao nguyên vật liệu cho một tấn sản phẩm.

- Xây dựng kế hoạch bảo trì, bảo dưỡng máy móc, thiết bị hợp lý, đúng định kỳ đồng thời tăng cường công tác kiểm tra sớm phát hiện các sự cố về thiết bị, công nghệ có thể xảy ra để có phương án xử lý kịp thời nhằm đưa thiết bị trở lại hoạt động sớm nhất có thể. Tìm hiểu và phân tích rõ nguyên nhân gây ra sự cố từ đó đưa ra biện pháp đề phòng nhằm hạn chế việc phải dừng nhiều lần do cùng một nguyên nhân để nâng cao chất lượng sản phẩm và tăng thời gian hoạt động của thiết bị.

- Tiếp tục tăng cường các hoạt động Marketing, xây dựng thương hiệu cho sản phẩm, giữ vững và phát triển trên thị trường truyền thống; đặc biệt là thị trường tỉnh Thái Nguyên và không ngừng phát triển thị trường mới để tăng sản lượng tiêu thụ. Tổ chức tốt mạng lưới tiếp thị, phân công chi tiết các khu vực quản lý, nắm bắt tình hình thị trường cũng như khả năng thanh toán của khách hàng để có biện pháp bán hàng và thu hồi công nợ kịp thời.

- Tiếp tục tăng cường công tác quản lý và thu hồi công nợ, giảm dư nợ khách hàng bình quân, an toàn và tăng vòng quay vốn.

- Điều hành một cách linh hoạt các hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty để hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2021.

- Tăng cường giám sát, thực hiện các nội dung yêu cầu đối với Công ty niêm yết trên Sàn giao dịch chứng khoán, chấp hành đúng pháp luật, đảm bảo lợi ích cho nhà đầu tư và cổ đông của Công ty.

- Sau khi đại hội cổ đông thông qua quyết toán tài chính và phương án phân phối lợi nhuận năm 2020. Đề nghị Công ty phối hợp với Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam tiến hành chi trả cổ tức cho các cổ đông theo phương án đã được Đại hội thông qua./.

TM. BAN KIỂM SOÁT
Trưởng ban



Nguyễn Thị Thu Hoài



Số: 06.../TTTr-ĐHĐCĐ

Thái Nguyên, ngày 02 tháng 4 năm 2021

THÔNG BÁO

Về việc miễn nhiệm thành viên BKS

Căn cứ vào điều 174 Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần xi măng La Hiên VVMI;

Căn cứ Quyết định số 0060/QĐ-HĐQT ngày 15/03/2021 của Hội đồng quản trị Tổng công ty CN mỏ Việt Bắc TKV-CTCP về thay đổi người đại tham gia Ban kiểm soát Công ty cổ phần xi măng La Hiên VVMI nhiệm kỳ III (2018-2023).

Miễn nhiệm Ông Phạm Đình Tuấn - Phó phòng Quản lý vốn - Kiểm soát nội bộ Tổng công ty CN mỏ Việt Bắc TKV-CTCP thôi làm người đại diện của Tổng công ty tại Công ty cổ phần xi măng La Hiên VVMI, thôi tham gia Ban kiểm soát của Công ty cổ phần xi măng La Hiên VVMI nhiệm kỳ III (2018-2023).

Do vậy để đảm bảo đủ số lượng thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Điều lệ Công ty cổ phần xi măng La Hiên VVMI, tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 sẽ bầu bổ sung 01 thành viên ban kiểm soát.

Trân trọng thông báo!

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- Lưu HĐQT, VP;
- Đăng tải Website Cty.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Đỗ Huy Hùng

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP
THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP
MỎ VIỆT BẮC TKV - CTCP

Số: 0 0 6 0 /QĐ - HĐQT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 15 tháng 3 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thay đổi Người đại diện của Tổng công ty tại Công ty cổ phần xi măng
La Hiên - VVMI

CÔNG TY CP. XI MĂNG LA HIÊN VVMI	
C.V	Số: 592
ĐẾN	Ngày: 17 tháng 3 năm 2021

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP MỎ VIỆT BẮC TKV - CTCP

Căn cứ Quyết định số 99/QĐ-HĐQT ngày 18 tháng 4 năm 2018 của Hội đồng Quản trị Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV-CTCP về việc ban hành Điều lệ Tổ chức và hoạt động (sửa đổi) Tổng Công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV – CTCP;

Căn cứ Nghị quyết số 0 0 4 8/NQ-HĐQT ngày 15/3/2021 của Hội đồng quản trị Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV – CTCP.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thay đổi Người đại diện của Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV-CTCP tham gia Ban Kiểm soát Công ty cổ phần xi măng La Hiên – VVMI như sau:

1. Ông Phạm Đình Tuấn – Phó Trưởng phòng Quản lý vốn - Kiểm soát nội bộ Tổng công ty thôi làm Người đại diện của Tổng công ty tại Công ty cổ phần xi măng La Hiên – VVMI, thôi tham gia Ban Kiểm soát Công ty cổ phần xi măng La Hiên – VVMI.

2. Cử bà Trần Thu Hương – Phó Trưởng phòng Quản lý vốn - Kiểm soát nội bộ Tổng công ty làm Người đại diện của Tổng công ty tại Công ty cổ phần xi măng La Hiên – VVMI, giới thiệu tham gia Ban Kiểm soát và ứng cử thành viên Ban Kiểm soát Công ty cổ phần xi măng La Hiên – VVMI.

Điều 2. Người đại diện quản lý phần vốn của Tổng công ty công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV-CTCP tại Công ty cổ phần xi măng La Hiên – VVMI có trách nhiệm triển khai thủ tục thay đổi Người đại diện của Tổng công ty công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV-CTCP tham gia Ban Kiểm soát Công ty cổ phần xi măng La Hiên – VVMI như nội dung ghi tại Điều 1 quyết định này theo quy định tại điều lệ Công ty và Luật doanh nghiệp.



Điều 3. Tổng giám đốc Tổng công ty, Người đại diện quản lý phần vốn của Tổng công ty tại Công ty cổ phần xi măng La Hiên – VVMI và các cán bộ có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Kant

Nơi nhận:

- HĐQT, TGD Tcty (e)
- PTGD, KTT Tcty (e)
- BKS TCT (e)
- Như điều 3 (e);
- CTCP XMLH;
- Phòng QLV-KSNB
- Lưu: VP; HĐQT; TCNS (5b)

Cp

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Lê Quang Bình



**CÔNG TY CỔ PHẦN
XI MĂNG LA HIÊN VVMI**

Số: 08.../TTTr-DHĐCĐ

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Thái Nguyên, ngày 26 tháng 4 năm 2021

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua Báo cáo tài chính năm 2020 sau kiểm toán của
Công ty cổ phần xi măng La Tiên VVMI

*Căn cứ vào Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước
Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;*

*Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần xi măng La Tiên
VVMI;*

*Căn cứ vào Báo cáo tài chính đã kiểm toán cho năm tài chính kết thúc
31/12/2020 do Công ty TNHH PKF Việt Nam lập ngày 28/2/2021;*

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần xi măng La Tiên VVMI kính trình Đại
hội đồng cổ đông thông qua báo cáo tài chính năm 2020 sau kiểm toán của Công
ty cổ phần xi măng La Tiên VVMI.

(Có báo cáo tài chính năm 2020 sau kiểm toán kèm theo)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- Lưu HĐQT, VP;
- Đăng tải Website Cty.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Đỗ Huy Hùng

TỜ TRÌNH

Về việc phân phối lợi nhuận năm 2020 của
Công ty cổ phần xi măng La Hiên VVMI



Căn cứ vào Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần xi măng La Hiên VVMI;

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán của Công ty cổ phần xi măng La Hiên VVMI;

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông phương án phân phối lợi nhuận năm 2020 của Công ty cụ thể như sau:

Đvt: Tr đồng

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Phương án công ty đề nghị	Tỷ lệ (%)
1	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	48.314.287.217	100,00
	Trong đó: - Lợi nhuận năm trước chuyển sang	"	2.467.437.292	
	- Lợi nhuận năm nay	"	45.846.849.925	
2	Lợi nhuận để lại chưa phân phối năm nay	"	8.836.051.880	18,29
	Trong đó: Tài sản thuế thu nhập hoãn lại tại ngày 31/12/2020	"		
3	Phương án trả cổ tức năm 2020			
3.1	Tỷ lệ trả cổ tức theo NQ ĐHĐCĐ đầu năm	%	15,00	
3.2	Tỷ lệ trả cổ tức đơn vị đề nghị	%	25,00	
3.3	Số tiền trả cổ tức	Đồng	30.000.000.000	62,09
4	Bù đắp khoản lỗ của các năm trước đã hết thời hạn được trừ vào lợi nhuận trước thuế(nếu có)	"	0	
5	Lợi nhuận còn lại(5= 1-2-3.3-4)	"	9.478.235.337	
a	Trích quỹ đầu tư phát triển	"		
b	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi			
b1	Quỹ lương thực hiện năm 2020 của Công ty	Đồng	73.169.514.698	
b2	Quỹ lương thực hiện bình quân 1 tháng của Công ty	"	6.097.459.558	
+	Số lao động bình quân năm 2020	Người	573	
+	Tiền lương bình quân năm 2020	Đồng/ng/th	10.641.291	
b3	Số tháng lương được trích tối đa(3 tháng	Tháng	1,50	

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Phương án công ty đề nghị	Tỷ lệ (%)
	lương)			
b4	Mức trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (b4=b2*b3)	Đồng	9.146.189.337	18,93
+	Số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi/ bình quân tháng lương BQ	Tháng lương BQ	1,50	
+	Số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi/ LD BQ	đồng/người	15.961.936	
c	Trích quỹ thưởng Người quản lý doanh nghiệp			
c1	Quỹ lương thực hiện BQ 1 tháng của NQL DN năm 2020	Đồng	221.364.000	
c2	Số tháng lương được trích tối đa (1.5 tháng lương)	Tháng	1,50	
c3	Mức trích quỹ thưởng Người quản lý doanh nghiệp (c3=c1*c2)	Đồng	332.046.000	0,69

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

Nơi nhận:

- ĐHCĐ;
- Lưu HĐQT, VP;
- Đăng tải Website Cty.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Đỗ Huy Hùng

TỜ TRÌNH

Về việc quyết toán chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2020
và kế hoạch chi trả năm 2021

Căn cứ vào Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần xi măng La Hiên VVMI;

Căn cứ vào Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020;

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần xi măng La Hiên VVMI kính trình Đại hội đồng cổ đông quyết toán chi trả thù lao cho HĐQT, BKS năm 2020 và phương án chi trả thù lao năm 2021 với những nội dung cụ thể như sau:

1. Quyết toán chi trả thù lao năm 2020

Stt	Họ tên	Chức vụ	Thực hiện
1	Đỗ Huy Hùng	Chủ tịch HĐQT	89.107.200
2	Nguyễn Văn Dũng	Thành viên HĐQT	74.880.000
3	Lê Thị Thu Hiền	Thành viên HĐQT	74.880.000
4	Hà Văn Chuyển	Thành viên HĐQT	74.880.000
5	Trịnh Quốc Bình	Thành viên HĐQT	74.880.000
6	Hoàng Thị Thúy	Ủy viên BKS	67.766.400
7	Phạm Đình Tuấn	Ủy viên BKS	67.766.400
	Tổng cộng		524.160.000

2. Phương án chi trả phụ cấp cho HĐQT, BKS năm 2021 (đây là mức tối thiểu, trong năm căn cứ kết quả SXKD nếu tiền lương của các VCQL được quyết toán tăng thì mức chi trả thù lao sẽ tăng tương ứng, nhưng mức chi tối đa không quá 20% mức tiền lương của VCQL) và dự kiến như sau:

Stt	Chức danh	Số lượng	KH (đ/ng/th)	Ghi chú
1	Chủ tịch HĐQT	1	4.760.000	
2	Ủy viên HĐQT	4	4.000.000	
3	Ủy viên BKS	2	3.620.000	

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- Lưu HĐQT, VP;
- Đăng tải Website Cty.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Đỗ Huy Hùng

Số: 11.../TTTr-DHĐCĐ

Thái Nguyên, ngày 26 tháng 4 năm 2021

TỜ TRÌNH

**Về việc lựa chọn Công ty Kiểm toán độc lập
Kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty năm 2021**

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021

Căn cứ luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020 của Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP xi măng La Tiên VVMI;

Căn cứ Luật Kiểm toán độc lập số 67/2011/QH12 ngày 29 tháng 3 năm 2011;

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Ban kiểm soát;

Ban kiểm soát Công ty cổ phần xi măng La Tiên VVMI xin báo cáo trước Đại hội về việc lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập kiểm toán BCTC năm 2021 như sau:

1. Đề xuất danh sách công ty kiểm toán:

Để đảm bảo lựa chọn được Công ty kiểm toán độc lập có uy tín, chất lượng, giá cả cạnh tranh thực hiện kiểm toán/soát xét BCTC của Công ty, Ban kiểm soát xin đề xuất danh sách Công ty kiểm toán như sau:

- Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC.
- Công ty TNHH PKF Việt Nam.
- Công ty TNHH Kiểm toán BDO.
- Công ty TNHH kiểm toán VACO
- Công ty TNHH kiểm toán và kế toán AAC

Lý do lựa chọn:

- Là những công ty hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và được Bộ tài chính và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán báo cáo tài chính các đơn vị có lợi ích công chúng năm 2021

- Có kinh nghiệm kiểm toán đối với công ty đại chúng quy mô lớn tại Việt Nam;

- Có uy tín về chất lượng kiểm toán;

- Đội ngũ kiểm toán có trình độ cao và nhiều kinh nghiệm;

- Đáp ứng được yêu cầu của Công ty về phạm vi, tiến độ kiểm toán.

2. Đề xuất về việc lựa chọn công ty kiểm toán:

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện lựa chọn công ty kiểm toán theo quy định của pháp luật.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua/.

Nơi nhận:

- Cổ đông Công ty;
- HĐQT, BKS; BGD;
- Lưu HSDH, TK.



TỜ TRÌNH

Về việc thông qua kế hoạch SXKD và kế hoạch ĐTXD năm 2021
của Công ty cổ phần xi măng La Hiên VVMI

Căn cứ vào Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần xi măng La Hiên VVMI;

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông kế hoạch SXKD và kế hoạch ĐTXD năm 2021 cụ thể như sau:

1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2021
1	Sản lượng tiêu thụ	Tấn	740.000
2	Doanh thu	1000 đ	653.063.414
3	Nộp NS nhà nước	1000 đ	35.749.000
4	Lợi nhuận trước thuế	1000 đ	39.500.000
5	Trả cổ tức	%	15
6	Lao động thực tế	Người	556
7	Thu nhập bình quân	Đồng/ng/tháng	11.250.000

2. Kế hoạch ĐTXD năm 2021:

STT	Hạng mục	ĐVT	Số lượng	Thành tiền (Tr.đ)
I	Công trình chuyển tiếp			11.623
1	Dự án đầu tư thiết bị phục vụ sản xuất			7.773
1.1	Thiết bị phân tích chất lượng clinker	Cái	1	4.556
1.2	Máy nén khí 160Kw	Cái	2	3.217
2	Hệ thống cung cấp nước công nghiệp tuần hoàn	HT	1	3.850
II	Công trình khởi công mới			3.666
1	Kho chứa nguyên vật liệu xi, thạch cao	M ²	1.800	3.366
III	Chuẩn bị đầu tư			910
1	Dự án đầu tư quạt gió nhiệt độ cao lò 2	HT	1	380



STT	Hạng mục	DVT	Số lượng	Thành tiền (Tr.đ)
2	Dự án đầu tư cải tạo tháp trao đổi nhiệt lò 2	HT	1	480
3	Dự án nâng cấp HT tự động hóa (DCS) dây chuyền II	HT	1	50
II	Dự phòng			7.000
1	Dự án đầu tư Hệ thống tự động hóa (DCS) dây chuyền II.	HT	1	7.000
	Tổng cộng			22.899

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- Lưu HĐQT, VP;
- Đăng tải Website Cty.

TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Đỗ Huy Hùng

**CÔNG TY CỔ PHẦN
XI MĂNG LA HIÊN VVMI**

Số: 13./TTr-ĐHĐCĐ

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Thái Nguyên, ngày 26 tháng 4 năm 2021

TỜ TRÌNH

Về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty
cổ phần xi măng La Hiên VVMI

Căn cứ vào Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư 116/2020/TT - BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng cho các công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động để phù hợp các văn bản pháp luật hiện hành.

(Dự thảo Điều lệ sửa đổi, bổ sung kèm theo)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và chấp thuận./.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- Lưu HĐQT, VP;
- Đăng tải Website Cty.

TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Đỗ Huy Hùng

**CÔNG TY CỔ PHẦN
XI MĂNG LA HIÊN VVMI**

Số: 14./TTr-ĐHĐCĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Thái Nguyên, ngày 26 tháng 4 năm 2021

TỜ TRÌNH

Về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của HĐQT
Công ty cổ phần xi măng La Tiên VVMI

Căn cứ vào Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư 116/2020/TT - BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng cho các công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua việc sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của hội đồng quản trị để phù hợp các văn bản pháp luật hiện hành.

(Dự thảo Quy chế sửa đổi, bổ sung kèm theo)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và chấp thuận./.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- Lưu HĐQT, VP;
- Đăng tải Website Cty.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



[Signature]

Đỗ Huy Hùng

Số: 15.../TTTr-DHĐCĐ

Thái Nguyên, ngày 26 tháng 4 năm 2021

TỜ TRÌNH

Về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị
Công ty cổ phần xi măng La Hiên VVMI

Căn cứ vào Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư 116/2020/TT - BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng cho các công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua việc sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị để phù hợp các văn bản pháp luật hiện hành.

(Dự thảo Quy chế sửa đổi, bổ sung kèm theo)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và chấp thuận./.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- Lưu HĐQT, VP;
- Đăng tải Website Cty.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Đỗ Huy Hùng

**CÔNG TY CỔ PHẦN
XI MĂNG LA HIÊN VVMI**

Số: *16*./TTr-ĐHĐCĐ.2021

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Thái Nguyên, ngày *26* tháng 4 năm 2021

TỜ TRÌNH

Về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của BKS
Công ty cổ phần xi măng La Hiên VVMI

Căn cứ vào Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư 116/2020/TT - BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng cho các công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Ban kiểm soát Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua việc sửa đổi, bổ sung quy chế hoạt động của Ban kiểm soát để phù hợp các văn bản pháp luật hiện hành.

(Dự thảo Quy chế sửa đổi, bổ sung kèm theo)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và chấp thuận./.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- Lưu HĐQT, VP;
- Đăng tải Website Cty.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Nguyễn Thị Thu Hoài

**CÔNG TY CỔ PHẦN
XI MĂNG LA HIÊN VVMI**

Số: 17/TTr-DHĐCĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thái Nguyên, ngày 26 tháng 4 năm 2021

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua hợp đồng giao dịch với người liên quan công ty

Căn cứ vào Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần xi măng La Tiên VVMI;

Để chủ động trong việc mua sắm nhiên liệu phục vụ sản xuất của Công ty. Hội đồng quản trị Công ty cổ phần xi măng La Tiên VVMI kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua hợp đồng giao dịch với người có liên quan, hợp đồng mua bán lớn (>35% tổng giá trị tài sản doanh nghiệp) như sau:

1. Hợp đồng mua bán than với Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam.

(Có dự thảo hợp đồng kèm theo)

2. Giao cho Giám đốc Công ty cổ phần xi măng La Tiên VVMI ký kết hợp đồng với người liên quan của công ty để phục vụ SXKD trong năm 2021.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- Lưu HĐQT, VP;
- Đăng tải Website Cty.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Đỗ Huy Hùng

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

(DỰ THẢO)



HỢP ĐỒNG MUA BÁN THAN NĂM 2021

GIỮA TẬP ĐOÀN CN THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM

VÀ CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG LA HIÊN VVMI

Số: /HĐ/TKV-XMLH

Căn cứ Bộ Luật dân sự năm 2015;

-Căn cứ Luật Thương mại năm 2005;

-Căn cứ nhu cầu sử dụng và khả năng cung cấp của hai bên;

Hôm nay, ngày tháng năm 202..., tại Hà Nội, chúng tôi gồm:

I. BÊN BÁN:

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM

(dưới đây viết tắt là TKV)

Địa chỉ: số 226, Đường Lê Duẩn, Hà Nội;

Điện thoại: 024.38564144; 024.35180141; Fax: 024.35182041;
024.38510724;

Tài khoản số: 110000135108 tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Ba Đình và/hoặc

Tài khoản số: 16010000031422 tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Sở Giao dịch 3

Mã số thuế: 5700 100256

Đại diện là: Ông Lê Quang Dũng, chức vụ: Phó Tổng giám đốc.

Giấy uỷ quyền số 104/UQ - KP ngày 30/12/2020 do ông Đặng Thanh Hải - Tổng giám đốc ký.

I. BÊN MUA:

CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG LA HIÊN VVMI

(dưới đây viết tắt là XMLH)

Địa chỉ: Xóm Cây Bòng, Xã La Hiên, huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên;

Điện thoại: 0208.3829.154; Fax: 0208.3829.056;

Tài khoản số: 39010000000429, tại Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Thái Nguyên;

Mã số thuế: 4600422240;

Đại diện là: Ông Nguyễn Văn Dũng, chức vụ: Giám đốc

Hai bên thỏa thuận ký hợp đồng mua bán than năm 2021 với các điều khoản cụ thể dưới đây:

Điều 1. Chủng loại, khối lượng, chất lượng:

1.1 .Chủng loại: Than cám 5a.6 (mã sản phẩm 05-C5A.6)

1.2. Khối lượng: **85.000 +/-10%** tấn

1.3. Chất lượng: Theo tiêu chuẩn quốc gia hiện hành TCVN 8910:2020 và thỏa thuận khác giữa hai bên.

1.3.1. Các chỉ tiêu chất lượng cụ thể:

Các chỉ tiêu	Than cám 5a.6
1. Cỡ hạt (mm):	<25
Tỷ lệ trên cỡ tối đa (%):	10
2. Độ tro khô A^k (%):	
Trung bình:	29,00
Giới hạn:	27,01 ÷ 31,00
3. Độ ẩm toàn phần w^{lp} (%):	
Trung bình:	10,50
Không lớn hơn:	14,00
4. Chất bốc khô v^k (%):	
Trung bình:	12,00
Không lớn hơn:	14,00
5. Lưu huỳnh chung khô s^{kch} (%):	
Trung bình:	2,00
Không lớn hơn:	3,00
6. Trị số toả nhiệt toàn phần khô Q^k_{gr} (cal/g):	
Không nhỏ hơn:	5.350

1.3.2. Thỏa thuận khác:

(a) Độ ẩm toàn phần (W^{lp}) để giao nhận: theo thực tế

(b) Độ ẩm toàn phần (W^{lp}) để xác định khối lượng than thanh toán:

+ Độ ẩm để xác định khối lượng than thanh toán: là độ ẩm trung bình theo TCVN 8910:2020 (10,5%), các lô hàng có độ ẩm toàn phần khác 10,5 sẽ được quy về 10,5% để xác định khối lượng than thanh toán.

Điều 2. Điều kiện giao hàng

2.1. Địa điểm giao hàng: Hàng hoá được Bên Bán giao cho Bên Mua trên phương tiện vận chuyển của Bên Mua tại kho Bên Bán (kho mỏ Khánh Hoà).

2.2. Chuyển rủi ro: Rủi ro về mất mát hoặc hư hại hàng hoá được chuyển cho Bên Mua kể từ khi hàng hoá được xếp lên phương tiện vận chuyển của Bên Mua tại kho của Bên Bán.

2.3. Xác định và chấp nhận về chất lượng và khối lượng:

2.3.1. Xác định và chấp nhận về chất lượng:

a) Lấy mẫu và chuẩn bị mẫu theo tiêu chuẩn hiện hành (TCVN 8910:2020). Hai bên tiến hành lấy mẫu đồng tại kho Bên Bán, mỗi đồng lấy một mẫu chung. Mẫu được chia thành 03 phần: 01 mẫu giao cho Bên Mua, 01 mẫu giao cho Bên

Bán, 01 mẫu để lưu. Mẫu lưu phải được đại diện hai bên cùng niêm phong, giao cho Bên Bán giữ và bảo quản. Bên Mua phân tích mẫu và gửi kết quả phân tích cho Bên Bán trong vòng 01 ngày (24 giờ) sau khi lấy mẫu. Việc phân tích mẫu than được thực hiện theo các TCVN hiện hành.

Nếu chất lượng than đảm bảo như quy định tại khoản 1.3 thì hai bên tổ chức giao nhận than. Bên Mua cử cán bộ giám sát quá trình bốc hàng lên xe tại kho Bên Bán từ khi bắt đầu giao nhận đến khi kết thúc giao nhận lô hàng.

Trong quá trình giao nhận, nếu phát hiện bất thường về chất lượng than, đại diện Bên Mua phải thông báo ngay cho Bên Bán để xử lý. Trong trường hợp này, hai bên tạm dừng việc giao nhận cho đến khi thống nhất giải quyết về chất lượng than.

b) Trường hợp kết quả phân tích của các bên có sai lệch mà hai bên không thỏa thuận được, thì xử lý theo một trong hai cách sau:

- Mẫu lưu (còn nguyên niêm phong) được đại diện hai bên cùng phân tích lại tại phòng thí nghiệm của Bên Bán. Kết quả phân tích này là cơ sở để xác định chất lượng lô hàng.

- Hai bên tiến hành lấy mẫu lại trên đồng và cùng phối hợp phân tích chất lượng than tại phòng thí nghiệm của Bên Bán.

- Mọi chi phí phát sinh do bên sai chịu.

2.3.2- Xác định và chấp nhận về khối lượng:

a) Khối lượng than được xác định qua cân tại kho Bên Bán.

b) Độ ẩm:

+ Độ ẩm giao hàng: Theo độ ẩm thực tế. Mẫu độ ẩm được hai bên lấy mẫu và phân tích hàng ngày.

+ Độ ẩm để tính khối lượng than thanh toán là độ ẩm trung bình theo TCVN hiện hành.

+ Khối lượng than thanh toán được xác định theo công thức:

$$G_q = G_t \times \frac{100 - w^{tp}_t}{100 - W^{lp}_0}$$

Trong đó:

G_q : Khối lượng than thanh toán tương ứng độ ẩm trung bình của than.

G_t : Khối lượng thực tế giao hàng qua cân tại kho Bên Bán và tương ứng độ ẩm thực tế.

w^{tp}_t : Độ ẩm thực tế của than theo phân tích của Bên Mua và được Bên Bán thống nhất.

W^{lp}_0 : Là độ ẩm trung bình của than theo TCVN 8910:2020

2.4- Biên bản giao nhận than:

Hàng ngày, hai bên tập hợp khối lượng, chủng loại than giao nhận của ngày trước đó bằng một biên bản kèm bảng kê chi tiết làm cơ sở xác định khoản tiền thanh toán.

- Biên bản giao nhận than được lập trước 09:00 hàng ngày cho khối lượng than giao nhận trong ngày trước đó.

Điều 3. Tiến độ giao hàng

3.1- Khối lượng than theo hợp đồng sẽ được Bên Bán giao bình quân cho Bên Mua trong thời gian hợp đồng, trừ khi có thoả thuận khác.

3.2- Trước ngày 20 hàng tháng, Bên Mua gửi cho Bên Bán đăng ký nhận than của tháng sau về khối lượng, chủng loại. Căn cứ đề nghị của Bên Mua, Bên Bán sẽ cân đối và thông báo bằng văn bản cho Bên Mua về kế hoạch giao hàng trước ngày 05 của tháng thực hiện.

3.3- Nếu Bên Mua không gửi đăng ký nhu cầu than thì Bên Mua được coi là không có yêu cầu nhận than tháng kế tiếp.

3.4- Lịch giao hàng cụ thể do Bên Mua và đơn vị giao hàng (do Bên Bán uỷ quyền theo mục 6.1 dưới đây) thống nhất hàng tháng.

Điều 4. Phương tiện vận chuyển than:

Than được vận chuyển bằng ô tô do Bên Mua thu xếp đến nhận than tại kho mỏ của Bên Bán.

Phương tiện đến nhận than phải có giấy giới thiệu, có đầy đủ hồ sơ, giấy tờ theo quy định hiện hành và đủ các điều kiện để giao nhận hàng, chấp hành nghiêm chỉnh nội quy của Bên Bán tại các địa điểm giao nhận trong suốt thời gian kể từ khi phương tiện đến địa điểm giao nhận chờ làm hàng đến khi làm hàng xong.

Điều 5. Đơn giá, thanh toán

5.1- Giá than giao trên phương tiện của Bên Mua tại kho của Bên Bán thực hiện theo bảng giá bán than trong nước do TKV công bố từng thời điểm.

- Giá than (chưa bao gồm thuế GTGT) tại thời điểm ký hợp đồng thực hiện theo quyết định số 2288/QĐ-TKV ngày 31/12/2020, cụ thể:

+ Than cám 5a.6: 1.412.000 đồng/tấn

- Các bên thống nhất đồng ý rằng, giá bán than quy định tại Điều này có thể được thay đổi theo quyết định của Bên Bán phù hợp với quy định hiện hành. Trong trường hợp Bên Bán thay đổi giá bán than trong quá trình thực hiện Hợp đồng, giá than mua bán theo Hợp đồng này sẽ được áp dụng theo giá mới theo quyết định thay đổi giá bán bởi Bên Bán. Mọi quyết định thay đổi giá bán than của Bên Bán là một phần không tách rời của Hợp đồng này.

- Đối với các cơ chế khuyến khích tiêu thụ của Bên Bán tại từng thời điểm (nếu có), Bên Bán sẽ gửi cho Bên Mua thông báo bằng văn bản để phối hợp triển khai thực hiện mà không cần phải lập Phụ lục hợp đồng.

5.2- Thủ tục thanh toán:

Không muộn hơn 01 ngày làm việc kể từ khi kết thúc việc giao nhận lô hàng tại kho mở, Bên Bán gửi cho Bên Mua bộ chứng từ thanh toán, bao gồm:

Bộ chứng từ thanh toán gồm:

- + Hóa đơn giá trị gia tăng (được cấp cho từng xe ô tô).
- + Giấy chứng nhận giám định chất lượng (cấp theo lô hàng).
- + Biên bản giao nhận than giữa đại diện hai bên kèm bảng kê chi tiết.

5.3. Hình thức thanh toán: Chuyển khoản vào tài khoản ngân hàng của Bên Bán được ghi trong hợp đồng này hoặc ngân hàng do hai bên thỏa thuận.

5.4. Phương thức, thời hạn thanh toán: Trả tiền trước khi xếp hàng

Bên Mua thực hiện thanh toán theo phương thức trả trước tiền mua than, cụ thể:

+ Bên Mua chuyển trước vào tài khoản Bên Bán số tiền mua than tương ứng khối lượng của từng đợt giao hàng trong tháng, đảm bảo tiền về tài khoản của Bên Bán trước khi hàng được xếp lên phương tiện.

+ Bên Bán chỉ giao than cho Bên Mua với khối lượng than có tổng trị giá không vượt quá số tiền Bên Mua đã chuyển trả trước cho Bên Bán.

+ Sau khi xếp hàng lên phương tiện, nếu khối lượng thanh toán (khối lượng giao nhận được quy đổi theo độ ẩm trung bình của than theo TCVN) lớn hơn khối lượng thực tế giao nhận, làm trị giá lô hàng lớn hơn số tiền Bên Mua đã chuyển trả trước, trong vòng 07 ngày lịch kể từ ngày ký Biên bản giao nhận than, Bên Mua có trách nhiệm chuyển bổ sung cho Bên Bán số tiền tương ứng với khối lượng than tăng thêm (do quy đổi độ ẩm).

+ Nếu quá thời hạn nêu trên, Bên Mua vẫn chưa trả cho Bên Bán số tiền tương ứng với khối lượng than tăng thêm do quy đổi độ ẩm, Bên Mua phải trả cho Bên Bán tiền lãi trả chậm bằng 1,5 lần lãi suất huy động tiền gửi tiết kiệm có kỳ hạn 12 tháng trả lãi cuối kỳ do Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (Vietinbank - Chi nhánh Hoàn Kiếm) công bố từng thời điểm đối với số tiền và thời gian thanh toán chậm.

+ Trường hợp Bên Mua không đảm bảo thanh toán tiền trước khi giao hàng theo như quy định của hợp đồng này, Bên Bán có quyền ngừng cấp than.

+ Bên Bán chỉ tiếp tục giao hàng cho Bên Mua sau khi đã nhận đủ số tiền còn thiếu, tiền lãi chậm trả (nếu có) và khoản tiền trả trước cho lô hàng tiếp theo.

+ Trước ngày 10 hàng tháng, hai bên tiến hành đối chiếu khối lượng và công nợ phát sinh trong tháng trước đó và xác định số tiền và thời gian thanh toán chậm (nếu có) để làm căn cứ tính tiền lãi chậm trả.

Điều 6. Trách nhiệm của các bên

6.1- Bên Bán:

+ Đảm bảo đủ nguồn hàng để giao than cho Bên Mua đúng khối lượng, chất lượng và tiến độ đã thỏa thuận.

+ Tạo điều kiện cho phương tiện của Bên Mua vào kho, bãi nhận hàng thuận lợi.

+ Giao công ty Kho vận và cảng cảng Phả-Vinacomin (mã số thuế:

5700100256001) thay mặt Bên Bán tổ chức thực hiện giao than và cấp hoá đơn giá trị gia tăng cho Bên Mua, đối chiếu khối lượng hàng hóa, công nợ và phối hợp với Bên Mua để giải quyết các vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện hợp đồng.

+ Thuê và chịu trách nhiệm thanh toán phí cho Công ty cổ phần giám định-Vinacomin (Quacontrol) phối hợp cùng giám định Bên Mua giám định khối lượng, lấy mẫu than, phân tích và cấp chứng thư giám định khối lượng, chất lượng tại cảng xếp hàng; phối hợp với giám định Bên Mua giải quyết các vấn đề phát sinh liên quan đến việc giám định khối lượng, chất lượng than tại cảng xếp hàng.

6.2- Bên Mua:

+ Bố trí đủ xe nhận than theo lịch và tiến độ thỏa thuận hàng tháng. Xe vào bãi nhận hàng phải tuân thủ đúng các qui định của Bên Bán.

+ Kiểm soát, quản lý an toàn hàng hoá trên đường vận chuyển từ kho bên bán về nơi sử dụng

+ Thanh toán tiền trước khi giao hàng cho Bên Bán đúng theo quy định của hợp đồng.

+ Chỉ sử dụng khối lượng than mua theo hợp đồng này để sản xuất clinker của đơn vị mình, không bán cho đơn vị khác.

Điều 7. Bất khả kháng

7.1. Sự kiện bất khả kháng là bất kỳ sự kiện, hoàn cảnh hay tình huống nào xảy ra một cách khách quan sau khi ký Hợp đồng này, không thể khắc phục được, nằm ngoài tầm kiểm soát và khả năng lường trước của các Bên, làm Bên bị ảnh hưởng không thể thực hiện được một phần hay toàn bộ nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng, mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép.

7.2. Sự kiện bất khả kháng bao gồm các sự kiện, hoàn cảnh hay tình huống hoặc tương tự các sự kiện, hoàn cảnh hay tình huống như liệt kê dưới đây và thỏa mãn các quy định tại mục 7.1 của Điều này:

(a) Bão, gió lốc, lũ lụt, hạn hán, động đất, sóng thần, thời tiết khắc nghiệt bất thường hoặc bất kỳ một thiên tai nào khác;

(b) Cháy, nổ, dịch bệnh phải cách ly theo quy định của các cơ quan chức năng;

(c) Chiến tranh (tuyên bố hoặc không tuyên bố), xâm lược, xung đột vũ trang, hoặc các hành động thù địch của nước ngoài;

(d) Hành động khủng bố, phong tỏa, cấm vận, bạo loạn, nổi loạn, phá hoại;

(e) Bãi công, đình công, tấn công, phong tỏa mỏ than, nhà máy;

(f) Quyết định của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

7.3. Khi xảy ra sự kiện Bất khả kháng Bên bị ảnh hưởng phải thông báo cho Bên kia trong thời gian sớm nhất về sự kiện đó. Trong vòng 05 (năm) ngày

kể từ khi bắt đầu xảy ra sự kiện, Bên bị ảnh hưởng phải thông báo bằng văn bản cho Bên kia đầy đủ, chi tiết về việc xảy ra sự kiện đó cũng như tác động của nó đối với Bên bị ảnh hưởng trong việc thực hiện Hợp đồng và kiên nghị các biện pháp khắc phục. Văn bản thông báo phải được gửi kèm với văn bản của một cơ quan có thẩm quyền tại nơi xảy ra Bất khả kháng xác nhận đã xảy ra sự kiện đó.

Trong vòng 02 (hai) ngày sau khi sự kiện Bất khả kháng chấm dứt, Bên bị ảnh hưởng phải thông báo cho Bên kia bằng văn bản về việc chấm dứt sự kiện đó. Trong vòng 07 (bảy) ngày tiếp theo Bên bị ảnh hưởng phải chuyển cho Bên kia văn bản xác nhận về sự kiện Bất khả kháng được cấp bởi một cơ quan có thẩm quyền tại nơi xảy ra sự kiện. Văn bản xác nhận Bất khả kháng phải mô tả sự kiện, địa điểm phát sinh, thời gian phát sinh và tồn tại, hậu quả và tác động ảnh hưởng của sự kiện này đối với việc thực hiện hợp đồng v.v.

Nếu Bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện Bất khả kháng không thực hiện đầy đủ việc thông báo và cung cấp tài liệu về sự kiện đó theo quy định tại Khoản này thì mất quyền được miễn trách nhiệm như quy định tại khoản 7.5 dưới đây.

7.4. Trong thời gian diễn ra sự kiện Bất khả kháng Bên bị ảnh hưởng sẽ cung cấp các báo cáo thường xuyên cho Bên kia về việc triển khai các biện pháp khắc phục nhằm ngăn chặn hoặc giảm nhẹ những tác động của của sự kiện Bất khả kháng và các thông tin khác mà Bên kia yêu cầu một cách hợp lý. Các Bên vẫn phải tiếp tục thực hiện các nghĩa vụ Hợp đồng theo hoàn cảnh thực tế cho phép và phải tìm mọi biện pháp hợp lý để thực hiện các phần việc không bị ảnh hưởng bởi sự kiện Bất khả kháng.

7.5. Ngoại trừ nghĩa vụ thanh toán các khoản tiền liên quan đến hàng hóa, dịch vụ đã được thực hiện trước thời điểm xảy ra Bất khả kháng và/hoặc các khoản tiền khác (nếu có), Bên vi phạm các nghĩa vụ theo Hợp đồng này do sự kiện Bất khả kháng sẽ được miễn trách nhiệm.

7.6. Nếu một Bên do sự kiện Bất khả kháng mà không thể thực hiện nghĩa vụ của mình quy định trong Hợp đồng này trong thời hạn 60 ngày liên tục kể từ ngày xảy ra sự kiện Bất khả kháng thì một trong các Bên có quyền gửi văn bản cho Bên kia trước ít nhất 15 (mười lăm) ngày để thông báo việc đơn phương chấm dứt hợp đồng. Hợp đồng được coi là chấm dứt vào ngày ghi trong văn bản thông báo.

Sau khi gửi văn bản thông báo chấm dứt Hợp đồng, các Bên phải tiếp tục thực hiện các nghĩa vụ còn tồn đọng cho đến thời điểm chấm dứt Hợp đồng này, trừ các nghĩa vụ được miễn trách. Để tránh hiểu nhầm, trong mọi hoàn cảnh không Bên nào được giải phóng khỏi nghĩa vụ thanh toán các khoản tiền nêu tại khoản 7.5 của Điều này dù Hợp đồng đã chấm dứt hay chưa.

Điều 8: Giải quyết tranh chấp

8.1. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, nếu có vướng mắc phát sinh, hai bên sẽ cùng hợp tác tìm mọi biện pháp giải quyết, trên tinh thần hợp tác và tôn trọng quyền lợi hợp pháp của các bên.

8.2. Trường hợp hai bên đã nỗ lực cao nhất mà không thể tự giải quyết được, thì tranh chấp được đưa ra Toà án có thẩm quyền để xét xử. Quyết định

của Toà án là phán quyết cuối cùng mà hai bên phải thi hành. Mọi chi phí phát sinh do bên thua kiện chịu.

Điều 9. Điều khoản thi hành

9.1. Hai bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản đã thoả thuận.

9.2. Trong quá trình thực hiện, nếu xảy ra vướng mắc, hai bên sẽ cùng hợp tác tìm biện pháp giải quyết trên cơ sở tôn trọng quyền lợi của các bên và tuân thủ các quy định của pháp luật, quy định của TKV.

9.3. Hợp đồng sẽ tự động được thanh lý mà không cần lập văn bản sau 30 (ba mươi) ngày kể từ khi hai bên thực hiện xong nghĩa vụ của mình.

9.4. Hợp đồng này có hiệu lực thực hiện từ/...../202..... đến hết ngày/...../202... và được lập thành 10 bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 05 bản./.

ĐẠI DIỆN BÊN MUA

ĐẠI DIỆN BÊN BÁN

NGUYỄN VĂN DŨNG

LÊ QUANG DŨNG